

Bộ Lãnh Cứu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV 1 _____
VEWL 1 _____
1-171 : _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM HANH HUY LÊ
Last Middle First
Current Address 53/1/8 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1.
Date of Birth 16/9/1927 Place of Birth Ninh Bình T.P. 2 Ks Chi Minh
Previous Occupation (before 1975) Major PHONG 4, TIỂU KHU GIA ĐÌNH
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 15/6/1975 To 18/8/1984
3. SPONSOR'S NAME: Lê Huy Hiệp (con trai) (Quản chi 12 tháng)
204 WEST 62nd ST # 302
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
PHAM MINH LUÂN PO Box 14400	FRIEND
FREMONT CA 94539-1400 USA	
Tel: _____	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 24/10/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE HUY HANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.	MR
Nguyễn Thị Kim Dung (vợ thứ)	25-11-1935	Vợ (wife)	M
Lê Huy Hoàng (con vợ thứ)	16-7-1960	Con trai (Son)	S
Lê Huy Hải (con vợ chánh)	24-3-1963	Con trai (Son)	S
Lê Huy Hoài (con vợ thứ)	19-10-1968	Con trai (Son)	S
Lê Huy Hào (con vợ thứ)	29-8-1973	Con trai (Son)	S
Lê Thị Nghĩa (con vợ chánh)	08-2-1954	Con gái (Daughter)	S
Lê Thị Oanh (con vợ chánh)	1-7-1966	Con gái (Daughter)	S
Lê Thị Minh (con vợ thứ)	15-8-1957	Con gái (Daughter)	S
Lê Thị Thu (con vợ thứ)	27-12-1974	Con gái (Daughter)	S
Lê Thị Loan (con vợ chánh)	22-3-1956	Con gái (Daughter)	S
Vũ Ngọc Phương (cháu ngoại)	16-12-1984	Cháu ngoại (Grand son in law)	S

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

SAME ADDRESS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VẺ LY-LỊCH

NAME (Tên Tự-nhan) : LÊ HUY HẠNH
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 9 16 1927
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) : _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) : X Vợ + 15 con
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 53/1/8 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1
(Địa chỉ tại Việt-Nam) TP Hồ Chí Minh
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 15.6.1975 To (Đến) : 18.8.1984
PLACE OF RE-EDUCATION : Khâm Tân (trại cũ) + 12 tháng quản chế
CAMP (Trại tù)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Giáo, ở nhà
EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Thiếu tá OP4 Tiền/Kha Gia đình (1970-1975)
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) : _____ Date (năm) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : 5 lần cho ODP Bangkok
IV Number (Số hồ sơ) : Chưa có
No (Không) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 1 Vợ + 10 Con (tổng cộng 11 người)
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ họ tên : _____
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 53/1/8 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1 - TP Hồ Chí Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) : Con trai : Lê Huy Hiệp
MINNEAPOLIS MN 55419 USA
U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) : Yes (có) : X No (Không) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : Con trai
NAME & SIGNATURE : (Signature)
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) : Lê Huy Hạnh 53/1/8 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
DATE : 10 24 1989
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LEI HUY HANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA	MS
Nguyễn Thị Kim Dung (vợ thứ)	25-11-1935	Vợ (wife)	M
Lê Huy Hoàng (con vợ thứ)	16-7-1960	Con trai (son)	S
Lê Huy Hắc (con vợ chánh)	24-3-1963	Con trai (son)	S
Lê Huy Hoài (con vợ thứ)	19-10-1968	Con trai (son)	S
Lê Huy Hào (con vợ thứ)	29-8-1973	Con trai (son)	S
Lê Thị Nghiê (con vợ chánh)	08-2-1954	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Oanh (con vợ chánh)	01-7-1966	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Minh (con vợ thứ)	15-8-1957	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Thu (con vợ thứ)	21-2-1974	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Loan (con vợ chánh)	22-3-1956	Con gái (daughter)	S
Vũ Ngọc Phụng (cháu ngoại)	16-12-1984	Cháu ngoại	S

(Grandson-in-law)

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

SAME ADDRESS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

Trại **Hầm Tân**

Hội đồng - Tư duy - Học tập

Ngày 22 tháng 11 năm 1984

CMI

311.0

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66/CT ngày 27/11/1984 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số **315** ngày **07** tháng **07** năm **1984**của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ HUY HẠNH**

Sinh năm 1/1/27

Các tên gọi khác **Lệ Huy Hạnh**Nơi sinh **ninh bình**Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt **53/1/8 trần khánh dư quận 1 T/P HỒ****CHÍ MINH**Can tội **thiếu tá sỹ quan phòng 4 tiểu khu**Bị bắt ngày **15/06/75** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **53/1/8 trần khánh dư quận 1 T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Tổ ra yên việc tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.**Lao động:** tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao.**Nội quy:** chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.**Học tập:** tham gia đều có tiến bộ.

(quan chế 12 tháng)

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: — Nơi trú quán.

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay ngôn trở phải

Của **Lê Huy Hạnh**

Đánh bìn số _____

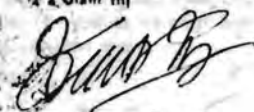
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy


Lê Huy HạnhNgày **18** tháng **08** năm **1984**

P. Giám thị


Đại úy: TRỊNH ĐỨC TĨ

Công an 110!

Vào nhà. đượg sai đến
bình diện địa phương
từ ngày 18/8/84.

ngày 20/8/84



0011

Nguyễn Văn Thanh

110

VIỆT-NAM-CỘNG-HOA

Lục sao y bản chính để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 16926 / 19 59

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

L Ngày 16 tháng 9 năm 1959

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LE HUY HANH

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 16 tháng 9 , giờ 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH , Thâm-phán Tòa Hòa-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự

PHAM VAN MANH

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. TRAN VAN HUONG

2. — O. PHAM VAN HOI

3. — O. CAO VAN THUY

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc



Ông LE HUY HANH

sinh ngày 16.9.1927 tại Cung Quế, quận Gia Viên, Ninh Bình,

con của O. LE HUY ĐỨC và bà NGUYEN THI MIEN ./

Và duyên-cớ mà
khai sinh được là vì

O. LE HUY HANH
sự giao thông gián đoạn;

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dinh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật con cái, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dân nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y.

Saigon, ngày 25 tháng 9 năm 19 59
Lục-Sự.



GIÁ TIỀN: 5500

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân
Tòa-Hòa-Giải ĐÔ-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 10.756

Ngày 25 tháng 10 năm 19 60

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN THI KIM DUNG

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 25 tháng 10 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH Thầm-Phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ cũ Lục-sự
PHAM THI MUI, phụ-lá

ĐÁ TRÌNH DIỆN :

1.— O. DUONG DINH TRI

2.— O. LE HUY HANH

3.— O. DUONG DINH VAN



Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN THI KIM DUNG (nữ) -

sinh ngày 25.11.1935 tại Trang-Liệt, Từ-Son, Bắc-Ninh,
con của ông NGUYEN QUANG TUU và bà NGUYEN THI BA./-

Và duyên-cớ mà ĐẢ NGUYEN THI KIM DUNG
khai-sanh được, là vì sự-giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề-xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dan nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y, 15 tháng 11 năm 19 60

Lục-Sự.

GIẤY TIỀN 500

GIẤY THẾ-VÌ HÔN-THU CHO

Lô-huy-Hạnh và Nguyễn-thị Kim-Dung

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 26 tháng 8 giờ 8 giờ 30
Trước mặt chúng tôi là **PHAN-VAN-TU** Chánh-Án Toà Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
BUI-QUANG-NAM phụ-tá

DÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— Bà Nguyễn-thị-Gái
- 2.— Bà Bùi-thị-Minh
- 3.— Bà Trần-thị-Dào

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- **Lô-huy-Hạnh**, sanh ngày 16-9-1927 tại làng **Cung-Quê, Gia-Viên, Minh-Bình**, con của Ông **Lô-huy-Đức** và Bà **Nguyễn-thị-Miên**, và
- **Nguyễn-thị Kim-Dung**, Sanh ngày 25-11-1935 tại làng **Trang-Liệt, Tư-Son, Bắc-Ninh**, con Ông **Nguyễn-quang-Tựu** và Bà **Nguyễn-thị-Bà**.

Và biết hai đảng có làm hôn-thú bực nhứt **Mới** ngày 17 tháng 02 năm 1954 tại làng **Trang-Liệt, Tư-Son, Bắc-Ninh (Bắc-Phần)**,

Và duyên-cớ mà Ông **Lô-huy-Hạnh** không có thể xin sao-lục hôn-thú được, là vì **sự giao thông gián đoạn**

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì hôn-thú này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với-chúng tôi và Lục-Sự sau khi đọc-lại.
Ký tên không rõ:

Lục sao y:
Saigon, ngày 13 tháng 4 năm 1966
Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN: 7\$00

(1) Chỉ tiết các nhắc tại mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIA-DÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ BÌNH-HÒA

Số hiệu 3871

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 7 năm 1960



Tên họ đứa trẻ . . .	LÊ - HUY - HOÀNG
Con trai hay con gái . . .	Nam
Ngày sanh	Ngày mười sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
Nơi sanh	Bệnh viện Nguyễn Văn Học, Xã B. Hòa
Tên họ người cha . . .	Lê - huy - Hạnh
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn - thị - kim - Dung
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ CHÍNH thú
Tên họ người đứng khai .	Lê huy Hạnh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình - Hòa ngày 15 tháng 11 năm 1973

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

VỊ-THÀNH-HẠ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SAIGON

Quận: Mỹ

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 1238



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 26 tháng 3 năm 19 63

Tên họ đứa trẻ.	<u>Lê-huy-Hải</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
Ngày sanh.	<u>Hai mươi bốn, tháng ba, năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi ba, 12 giờ 55</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 48 Mã lộ</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Lê-huy-Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn-thị-Gái</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Lý-kiến</u>

6

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,



VIỆT-NAM CỘNG HÒA

ĐÔ-THÀNH S. GON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Mỹ

Lập ngày 22 tháng 10 năm 19 68

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 5150



Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Lê-huy-Hoài</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
Ngày sanh.	<u>Mười chín, tháng mười, năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi tám, 0 giờ 30</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 48 Mã lộ</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Lê-huy-Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn-thị-Xim-Dung</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	<u>Vợ thủ</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Hà đông Hà</u>

6

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

ML6 HT3/P3

Χα, Τηλ επεί

Thj rd, Qufc I

Thành phố, ngày 21 tháng 10 năm 1963

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 I734

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	LÊ HUY HẢO		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 29 Tháng 8 Năm 1973			
Nơi sinh	Sai Gon 48 Mã Lò			
Khai và cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Huy Hạnh 46t		Nguyễn Thị Kim Dung 38t	
Dân tộc	//		//	
Quốc tịch	//		//	
Nghĩa nghiệp	Quan nhân		Bọn bán	
Nơi ĐKKK thường trú	Sai gon 53/L/8 Trần Khánh Dư			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Huỳnh Thị Như			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày - 15 tháng 2 năm 1986

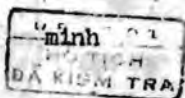
TM/UBND Q.T ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THƯ KÝ

YŌ HŪU THAMH

Đã ký ngày 31 tháng 8 năm 1973

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

+

Lục-sao y bản chính để tại Phòng Lưu-bộ Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 12136.17 (1)

Ngày 20 tháng 12 năm 1957 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

LÊ THỊ NGUYỄN

Năm một ngàn chín trăm

ngày 20 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước một chúng tôi là

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đường Nguyễn Huệ có Lục-sư

1957-18

NGƯỜI VÌ KHUÔNG

ĐÃ TRÌNH-DIỆP:

1.-

THANH NGOC DANG

2.-

PHẠM THỊNH

3.-

LE VAN DAI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quá-quyết biết chắc

LÊ THỊ NGUYỄN

sinh ngày 06-2-1934 tại Bắc-Kinh, con của

LÊ HUY HẠNH và NGUYỄN THỊ GẮT.

Và duyên-cớ mà

không có thể xin sao lục

khel-sanh được, là vì

cha mẹ

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của Bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng và việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sư sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

Saigon, ngày

LỤC SAO Y.

TIEU6

CHẤP LỤC-SƯ.

II

năm 197 3

LỤC SỰ

beolue

PHẠM-THỊ-THU

GIÁ TIỀN : 15800

(1) Chỉ tiết cần nhắc một khi
xin cấp thêm bản sao.

Ước

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH : GON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Đuất
PHƯỜNG: /

Lập ngày 5 tháng 7 năm 19 66

Số hiệu: 2949

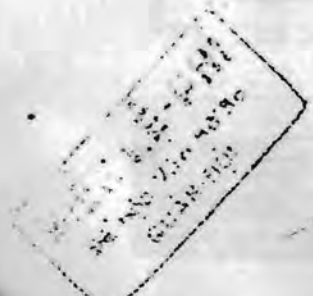


Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Lô-thị-Oanh</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nữ</u>
Ngày sanh.	<u>Một, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 10 giờ</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 162 Trần-Quang-Khai</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Lô-huy-Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn-thị-Gái</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh.</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Nguyễn-thị-An</u>

6

TRÍCH-LỤC Y. BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 13 tháng II năm 19 73
Viên-Chức Hộ-Tịch, ✓

[Signature]



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ THỊNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 072



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 8 năm 19 57

Tên họ đứa trẻ. . . .	Lê thị Minh
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Mười lăm tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy,
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên họ người cha. . .	Lê huy Hạnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Kim Dung
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ thứ (vợ thứ)
Tên họ người đứng khai.	Hà đông Hà



1973

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 14 tháng 11 năm 19 73

TL, Viên-Chức Hộ-Tịch, L6

[Signature]
NGUYỄN-V. T. T.

Tham S.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: I

PHƯỜNG

TQK

Số hiệu: 1928

Lập ngày 31 tháng 12 năm 1974

Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Lê thị Thu</u>
Con trai hay con gái.	<u>Nữ</u>
Ngày sanh.	<u>Hai mươi bảy tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn 6 giờ 55</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon 48 Mã Lộ</u>
Tên họ người cha . .	<u>Lê Huy Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn thị Kim Dung</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Chung Mười</u>



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 2 tháng 1 năm 1975

T.6

Viên-Chức Hộ-Tịch

[Handwritten signature]

Trung T. VIÊN VĂN QUANG

1975

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUY-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN-3

Số hiệu: 2970

H/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)



Tên, họ đứa nhỏ.	Lê thị Loan
Phái	nữ
Ngày sinh.	Hai mươi hai tháng ba năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, 15/3/56
Nơi sinh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người Cha	Lê huy Hạnh
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp.	Trung sĩ Q.Đ.Q.G.
Nơi cư-ngụ	Saigon, 45 đại tướng Mangin
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Gái
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 45 đại tướng Mangin
Vợ chánh hay thú	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 196 56

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: .

Saigon, ngày 9 tháng 4 năm 196 6
TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3.4MIỄN LỆ-PH
Đề nghị trước Quận Đái

NGUYỄN-THUẬN-HÒA

MS. HT. 3. P. 1

176

Số 67
Quyển J/PIQH

[illegible]

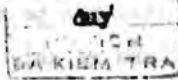
Họ và tên	VU NGOC-PHUNG		Nam, nơ	HY
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 16 tháng 12 năm 1984			
Nơi sinh	B/V Nhân Dân QĐ			
Khai vớ cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	VU PHI HUNG 1952	L2 THI LOAN 1956		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Nam		
Nghề nghiệp	Lối Máy Ủi	Giáo Viên		
Nơi ĐKNK thường trú	Q Tân Bình	33/1/8 Trần Khánh Dư		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai			



Đã ký ngày 14 tháng 03 năm 85
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND 21 03 85 ký tên đồng dấu

ỦY VIÊN THỦ KHO



VŨ HỮU THANH

Số : 256/LHPT

Ngày : 5-11-1988

TL số : 277/LHPT

Ngày : 28-9-1988

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần:

Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HỒNG AN, Thẩm phán

Thẩm phán : Ông NGUYỄN THANH BÌNH, Thẩm phán

HTND : Ông LÝ DŨNG - Cán bộ UBMTTQ Quận 6.

Cố anh TRẦN HẢI làm thư ký phiên tòa.

Đã họp công khai ngày 5/11/1988 tại trụ sở TAND TP.HCM để
xét xử phúc thẩm đối với bản án số 49/LH ngày 24/8/1988 của TAND
Quận Bình Thạnh, về việc "Ly hôn" giữa :

Nguyên đơn : Chị LÊ THỊ LOAN sinh năm 1956

Nghề nghiệp : buôn bán

Trụ tại : 101/a2 Nguyễn Phi Khanh - P4 - Q1(CM)

Bị đơn : Anh VŨ PHI HÙNG sinh năm 1957

Nghề nghiệp : Công nhân viên

Trụ tại : 182/48 Bạch Đằng - p24 - Q.BT(CM).

Do anh Vũ Phi Hùng kháng cáo.

Xét cáo dương sự đồng thuận với nhau về các vấn đề
Xét sự thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong bản
bản phiên tòa ngày 5/11/1988 là tự nguyện, đúng chính và pháp
luật.

Căn cứ các điều 20, 31 luật Tổ chức TAND công bố ngày 13/7/81

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUYẾT ĐỊNH

Về hình thức : Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Vũ Phi Hùng

Về nội dung :

1- Hủy bản án số 49/LH ngày 24/8/88 của TAND Quận
Bình Thạnh về việc Thuận lý giữa chị LÊ THỊ LOAN và anh
VŨ PHI HÙNG.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chị LÊ THỊ LOAN và anh VŨ PHI HÙNG thuận tình ly hôn

- Chị Lê Thị Loan nuôi con chung là VŨ NGỌC PHƯƠNG sinh
ngày 16/12/1984.

Anh Vũ Phi Hùng đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 10kg
(mười) gạo kể từ tháng 8/1988 cho đến khi trẻ trưởng thành và được
quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể thay đổi việc
nuôi giữ và việc đóng góp phí tổn nuôi nấng giáo dục con chung.

-Chị Lê Thị Loan được gởi hữu căn nhà số 182/48 Bq. ch. Dãng
F24- Q. Bình Thạnh và một giường, một tủ, một quạt bàn.

Chị Lê Thị Loan h' oan lại cho anh Vũ Phi Hùng 6 (chí (sáu)
chí vàng 24K.

Đôi bên giao o phen vàng và tài sản nhĩ của trong hạn 15
(mười lăm) ngày kể từ ngày xử phúc thẩm.

Ấn phí dân sự sơ thẩm 3000 đồng do anh Lê Thị Loan nộp.
Ấn phí dân sự phúc thẩm 3000 đồng do anh Vũ Phi Hùng nộp.

Quyết định này có giá trị như một bản án có hiệu lực thi hành.

Hội thẩm nhân dân

THAM PHÁN

CHỦ TỌA

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

LÝ DŨNG

NGUYỄN THANH BÌNH

NGÔ THỊ HỒNG AN

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

TP. HCM, Ngày 10 tháng 11 năm 1988

SAO
Ngày 28 tháng 11 năm 88
Tm. H. H. P. Th. S. 24

PH. H. H. P. T. H. S. 24



Nguyễn Thị Hồng An



THAM PHÁN

NGÔ THỊ HỒNG AN

CỘNG-HOÀ

ĐOÀN - PHÁP

ĐOÀN BẮC-NINH

GIẤY CHỨNG CHỈ

Ký 16-2-1953 196

CMy chứng chỉ thay giấy

GIA THU

của LÊ HUY HANH

và NGUYỄN THỊ GAI

Đề thay giấy

GIA THU

của

LÊ HUY HANH và NGUYỄN THỊ GAI

Người đứng xin

thẻ căn cước số

cấp tại

ngày

Miễn nhiệm, chỉ được dùng
để tính phụ cấp gia đình

-o-o-o-o-o-

Năm một nghìn chín trăm năm mươi ba và ngày mười sáu

tháng Giêng hồi 10 giờ;

Trước mặt tôi Nguyễn Văn Thu, Chánh-án

Toà-án ĐOÀN BẮC-NINH, bố ông Trần Xuân Biền

Lực-sự phụ tá:

Có những nhân chứng sau này, theo lời yêu cầu của ông bà

Lê Huy Hạnh đã đến trình diện:

10) Ông. Bà Nguyễn Văn Thương sinh năm 1922 trung sỹ

BCĐ Quân-cước số 2921 cấp tại ngày

ngụ tại BẮC-NINH

20) Ông. Bà Phạm Lang sinh 1924, Trung sỹ BCD

thẻ căn-cước số 687 cấp tại ngày

ngụ tại Bắc Ninh

30) Ông. Bà Lê Ngọc Hạnh sinh 1919 Trung sỹ BCD

thẻ căn-cước số 1025 cấp tại ngày

ngụ tại Bắc Ninh

Các nhân chứng trên này đều nhận rằng rất quen ông bà

LÊ HUY HANH và NGUYỄN THỊ GAI

ngụ ở Bắc Ninh

hiệp có mặt tại đây:

Và biết rằng ông bà LÊ HUY HANH 27 tuổi, con ông Lê Huy
Đuro và bà Nguyễn Thị Miên, quán làng Cung-Quê, quận Gia-Viên (Ninh-Bình);
Bà NGUYỄN THỊ GAI, 27 tuổi, quán làng Cung-Quê, con ông Nguyễn Văn Bân
và bà Bùi Thị Huệ;

Cuối năm vợ chồng ngày mừng một tháng năm, năm một nghìn chín trăm bốn mươi
lăm (11-5-1945) tại làng Cung-Quê, và bây giờ đã khai vào sổ gia đình làng
Cung-Quê, quận Gia-Viên, Ninh-Bình;

Hiện nay ông bà Lê huy Hạnh không thể
xuất trình được giấy Giấy thi
vì chiến-tranh mà không giao-thông được, vì sổ cái đã bị thất-lạc vì lúc
bấy giờ chưa lập sổ hộ-tịch.

Các người làm chứng đã nhận thực các điều nói trên thành thực
và đích xác. Tôi phát giấy chứng-chỉ này theo các điều 46 và 47 Dân-
Lược-Bắc-Việt để thay giấy GIA THU
cho LE HUY HANH - NGUYEN THI GAI
để tùy-nghị tiện dụng.

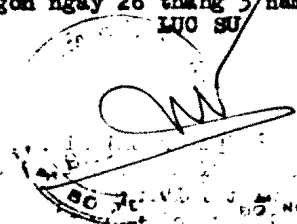
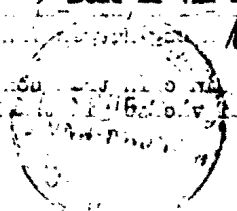
Sau khi đã đọc lại, người đứng xin, các người làm chứng kẻ tên ở
trên và ông Lục-sự cũng ký với Tôi ở dưới đây này, tháng năm kẻ trên.
Tiếp theo những chữ ký.
T.B. tại Hanoi ngày 2-2-1953, Q/3, T.17, S.759

TRICH LUC Y BAN CHINH
Saigon ngày 26 tháng 3 năm 1964
LUC SU

Chúng nhận:
Chữ ký của ông Đỗ Ngọc Toàn, Lục sự
tại Bộ Tư Pháp.

Saigon ngày 26-3-1964

ĐỒNG LÝ VĂN PHONG BỘ TƯ-PhÁP



Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TỜ ƯNG THUẬN

Họ và tên: NGUYỄN THỊ GAI' sinh năm 1924
Làng Lũng An, huyện Gia Viễn, Hà Nam Ninh.
Thường trú: Số 53/1/8 Trần Khánh Dư phường Tân Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Nghề nghiệp: gia yếu bần hàn ở nhà.

Tôi hoàn toàn chấp thuận cho cho là ông
LÊ HUY HANH sinh năm 1924, cũng cùng xã, hương
xuyên với tôi và gia đình tại địa chỉ trên, được cho
đi định cư ở nước ngoài, tôi đồng ý cho giấy của
của tôi đi theo cha (nếu cha nào muốn đi). Ngoài
ra tôi cũng đồng ý, mà còn thuận lợi là
NGUYỄN THỊ KIM DUNG sinh năm 1935 là vợ thứ
(chưa cưới chính), cũng xã, hương, địa chỉ trên, còn phải đi
đi theo chồng tôi là ông HANH và các con, vì bà đi
chạy theo cho tôi đi là cho cho và các con ở nước
ngoài. Nay tôi cam kết không bắt buộc một bất cứ
điều gì trước luật pháp của cả hai chính phủ Việt
Mỹ. Vì do không đi. Tôi gia ý tại bị hành hoan
hảo, nên muốn ở lại Việt Nam để nuôi dưỡng mẹ chồng
85 tuổi.

1653
Số 53/1/8
Chứng thực
Thường trú
Ngày 23 tháng 10 năm 1989
T. L. UNG THUAN
Gai'
Gai'
Gai'

Giúp tôi cam kết rằng thực này để làm bằng. /s/

Đã chứng thực, ngày 23 - 10 - 1989

Nguyễn Thị Gai

Đã chứng thực, ngày 23 - 10 - 1989

T. L. UNG THUAN



NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRƯ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐK NK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Kim Dung chủ hộ	con	nữ	11/1995	040405391	Đàm Liên	1.10.1976		
2	Lê Thị Nga	con	nữ	9/1962	230405398		1.10.1976		
3	Bà Thủy Thiệp	con	nam	5/1966			1.10.1976	Đ. Huế - Nghệ 1/1954	
4	Lê Huy Hòa	con	nam	8/1979	039540867		1.10.1976		
5	Lê Thị Tâm	con	nữ	12/1974			1.10.1976		
6	Lê Thị Nởm	con	nữ	1957			15-03-85	Đ. Nghệ 1/1954	
7	Lê Thị Hương	con	nam	1960	022309129		15-05-85		
8	Lê Huy Hoài	con	nam	1968	022309201		15-03-85		
9	Lê Thị Thanh	chồng	nam	1927	022301792		15-5-85		
10	Nguyễn Thị Xuân	m. chồng	nữ	1904			15-5-85		
11	Đ. Lâm	con rể	nam	10-7-65	022015620		30-8-88		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 106668.....CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Dung

Ấp, ngõ, số nhà: 55/1/9

Thị trấn, đường phố: Quận Khánh Đức

Xã, phường: Phường Định Hòa

Huyện, quận: Quận

Ngày 16 tháng 09 năm 1982

P. Trưởng công an: Trần Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Oanh	chủ hộ	quy	1927	020405395	phụ nữ bán	1.10.1976		
2	Yê Thị Loan	con	quy	3.1956	020405359		1.10.1976		
3	Yê Thị Phương	con	quy	4.1960	020405397		1.10.1976		
4	Yê Thị Thanh	con	quy	7.1966	020405361		1.10.1976		
5	Yê Thị Hùng	con	nam	1946	021861181	Ban Đ	7.10.1981		
6	Lê Thị Nghĩa	con	quy	1954	020405242		17.1.1984		
7	Trần Thị Ngọc Liên	con dâu	quy	1958	020386152	nhân viên	01.8.1981		
8	Lê Thị Nguyệt Nga	cháu	quy	26.9.1984			05.10.1984		
9	Lê Thị Hải	con	nam	1963	020405396		22.08.85		
10	Vũ Ngọc Phương	cháu	quy	16.12.84			26.5.85		
11	Lê Thị Quỳnh Nga	cháu	quy	26.9.87			12.12.87		
12	Trần Ngọc Bình	con dâu	quy	16.3.55	020108679		1988		
13	Lê Thị Hồng	con rể	nam	1955	020203903	chợ điện lực	1988		
14	Lê Thị Loan	con	quy	9.1956	020405350		22.5.89		
15	Vũ Ngọc Phương	cháu		1984					

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ NƠ CHỈ MINH

Số: 107196.....CN

Họ và tên chủ hộ: *Nguyễn Anh Gai*

Ấp, ngõ, số nhà: *55/11/8*

Thị trấn, đường phố: *Đường Khánh Du*

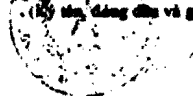
Xã, phường: *Đền Giếng*

Huyện, quận: *Một*

Ngày 10 tháng 5 năm 1989

Trưởng công an: *Quân*

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tên họ và họ tên

Số NK 3:

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gọi thường ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-nghiep	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	ƯỚC-CHỨC
1	LE - HUY - HANH	V.N.	16/9/1927 tại Ninh-Bình	Đã sinh Quân-ban	668498 Quận-Nhất cấp ngày 20/3/62.	Gia-Trưởng	
2	NGUYỄN-THỊ-GAI	-	1927 tại Ninh-Bình	Đã sinh Đã sinh	403430 Quận-Nhất cấp ngày 24/5/61.	Vợ	
3	NGUYỄN-THỊ-KIM-DUNG	-	1935 tại Bắc-Ninh	Đã sinh Đã sinh	403431 Quận-Nhất cấp ngày 24/5/61.	-	
4	LE - HUY - HUNG	-	1946 tại Ninh-Bình	Học-sinh		Con trai	
5	LE - THỊ - NHAN	-	1948			Con gái	
6	LE - THỊ - NGHIA	-	1954			-	
7	LE - THỊ - VINH	-	1954 tại Sài Gòn			-	
8	LE - THỊ - LOAN	-	1956			-	
9	LE - THỊ - MINH	-	1957			-	
10	LE - THỊ - PHUONG	-	1960	Còn nhỏ		-	
11	LE - HUY - HOANG	-	1960			Con trai	
12	LE - THỊ - YEN	-	1962			Con gái	
13	LE - HUY - HAI	-	1963			Con trai	
14	LE - HUY - HIỆP	-	1965			-nt-	
15	LE - THỊ - OANH	-	1966			Con gái	
16	LE - HUY - HOAI	-	1968			Con trai	
17	LE - HUY - HAO	-	1973			-	
18	LE - THỊ - THU	-	1974			Con gái	

LỜI CHỈ DẪN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÓ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NHẬT

PHƯƠNG TRẦN-QUANG-THÁI

KHOM 16 LIÊN-GIA 17

SỐ NHÀ 53/1/8

DƯƠNG TRẦN-NHẬT-ĐUẬT
SAIGON.

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG LÊ - HUY - HẠNH

Saigon, ngày 8 tháng 3 năm 1962
GIA-TRƯỞNG,
(ký tên)

Chứng-nhận có cho ở nhà
(dấu cho tờ khai
gia-đình ở đây)
CHỦ NHÀ,

Kiểm-thị:
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Kiểm-thị:
PHƯƠNG-TRƯỞNG,

Kiểm-nhận
CÁN-SÁT-TRƯỞNG,

(+) O dành để đóng dấu của phân-biệt từ một nhà chủ nhà của gia-đình ở đây
Tên chủ gia-đình có hòa-phần nhà ở đây, nhà ở A có diện tích...
định đi từ nay lấy luôn nhà ở...
Tên xem lại nhà ở

- Khi đi-chi về nhà hay trọn gia-đình đi ở nơi khác, gia-trưởng phải khai-báo cho liên-gia-trưởng biết và xin giấy chứng-nhận tại Cảnh-sát-cuộc nơi cư-ngụ.
- Khi đến nơi cư-ngụ, mọi phân-trình báo cho liên-gia-trưởng và lập tờ khai gia-đình mới nộp cho Cảnh-sát-cuộc sở tại.
- Nếu không có giấy chứng-nhận di-chuyển từ trường hợp ở các tỉnh đến Đô-thành, thì gia-trưởng phải có 2 nhân chứng bảo đảm và 30 Phân-trưởng nơi cư-ngụ mới chứng-nhận.
- Khi có thân-nhân đến tạm-trú thì phải khai-báo:
 - Nếu 3 ngày trở lại nơi ở của gia-trưởng,
 - Từ 4 ngày đến 14 ngày, nơi ở tại ngành Cảnh-sat, với chữ ký kiểm-thị của liên-gia-trưởng,
 - Từ 15 ngày đến 30 ngày: Gia-trưởng phải báo tờ khai có chữ ký kiểm-thị của liên-gia-trưởng, trình Cảnh-sát-cuộc quận, nhà ở để xin chứng-nhận,
 - Nếu quá 30 ngày: Gia-trưởng phải khai-trích ở chủ thể-tư trên đây, song trường-hợp này chỉ được xét 1 lần nữa, nếu là thời-hạn tạm-trú trong một gia-đình chỉ được kéo dài tới 6 tháng mà thôi. Về sau nếu còn lưu-trú thì gia-trưởng phải thêm vào tờ khai gia-đình chính với giấy chứng-nhận chuyển-cư của Cảnh-sát-cuộc nơi cư-ngụ cũ.
- Khi thuê mượn một căn nhà giúp việc trong nhà, gia-trưởng phải làm đơn thành lập, ghi rõ lý-do của việc giúp việc, đem trình liên-gia-trưởng và Cảnh-sát-cuộc sở tại để xin diện-thị. Cảnh-sát-cuộc sở giữ 1 bản, liên-gia-trưởng giữ 1 bản và chủ gia-đình giữ 1 bản đính kèm tờ khai gia-đình để trình thị nhà chức-trách xét hỏi.

Tuy nhiên, nếu gia-trưởng thuê chủ-đầu người gia-nhân giúp việc lâu dài cho mình thì gia-trưởng có thể thêm vào vào tờ khai gia-đình chủ-trưởng-hợp có thân-nhân đến ngụ tại gia-đình trên 2 tháng trên d
- Những gia-trưởng không khai báo khi có sự thay đổi người trong gia-đình hoặc khai-báo không thật sẽ bị trừng-phạt và có thể bị xử lý theo hình luật, chiếu Điều thứ 9 nghị-định số 33-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1960 của Bộ Nội-Vu.

Seigon, ngày 02 tháng 10 năm 1988

/ (lính gửi) : Ông GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH
ORDINARY DEPARTURE PROGRAM
127 South Anthorn Road
BANGKOK 10120

THÁI-LAN

Họ tên : LÊ HUY HẠNH, sinh 16/9/1927
Chính quán : Lăng Ông Quế, Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
Thường trú : Số 53/1/B Trần Khánh Du P1, Q - Saigon
Cấp bậc : Thiếu tá CLVPH - Số quân : 27/000668
Nhập ngũ : 01/7/1950 tại HN Nội
Đơn vị cuối cùng : Phòng 4 Khu Gia Định.

Trân trọng kính xin Ông Giám Đốc, cứu xét cho tôi việc sau :

- Ngày 16/11/1984, tôi gửi 1 hồ sơ đầy đủ cho con trai là
LÊ HUY HIỆP tại 11855 SW 91 66 ZION RD OR 97233 USA, thì khoảng
tháng 4 đến tháng 10 năm 1985 con tôi gửi hồ sơ về BANGKOK.

- Ngày 15/10/1986, tôi gửi 1 hồ sơ từ Saigon qua qua Thái
Lan (gửi báo đảm và hồi báo).

- Ngày 11/8/1987 tôi gửi 1 hồ sơ tới Tổ Cộng Tộc Việt Nam,
số 6 Chu Văn An HN Nội (gửi báo đảm và hồi báo).

- Ngày 12/1/1988, tôi gửi 1 đơn và kèm theo một vài thứ
giấy tờ để bổ túc và trình bày về các hồ sơ trên, tới Tổ Cộng Tộc
Việt Nam số 6 Chu Văn An HN Nội về Bangkok (gửi báo đảm và hồi báo).

Bốn lần hồ sơ và đơn trên, tôi không được đón nhận trả lời
của quý vị, sự còn thiếu sót hay thất thoát, nên nay tôi xin gửi
tiếp thêm 1 (một) hồ sơ đầy đủ nữa, và ở tên chính xác những thân
nhân đi theo, mà tôi đã thiết lập hồ sơ gần kỷ tại Việt Nam, để
mời Quý Vị lượng xét, Chính Phủ Việt Nam cũng cho phép tôi được
đăng ký xin đi nước ngoài, thuộc diện hợp tập tôi tạo được thêm và,
nhưng tôi chưa được sự may mắn và vinh dự mời Quý Vị cứu xét cấp
LOI.

Nay vì lý do nhân đạo, trân trọng kính xin Quý Vị lượng xét
giúp đỡ cho tôi được xin cấp LOI để bổ túc hồ sơ bên phía Việt Nam.
Tôi cũng xin trình bày thêm, hiện con trai đang ở Hoa Kỳ năm
1982, nhưng chắc chắn không đủ khả năng để bảo lãnh cho gia đình,
nên tôi chỉ còn trông nhờ vào sự giúp đỡ mời quý vị, hiện nay thư
tín liên lạc giữa con tôi với gia đình còn gặp nhiều trở ngại (vì
tôi còn nhỏ hơn con).

Kêu được sự lưu tâm giúp đỡ, kính xin quý vị mọi sự kiện
có liên quan đến hồ sơ của tôi, xin vui lòng liên lạc thư tín trực
tiếp với tôi địa chỉ thường trú tại Việt Nam hay người bạn tốt
thân của tôi là Ông NGUYỄN VĂN DIỆP 19 Church Down Close 7abb
Gross Middelton B97 3ND England.

Trân trọng kính xin Ông Giám Đốc và Quý Vị lượng tình thông
cảm nhận nơi đây sự thành kính và biết ơn của tôi./-

Kèm theo hồ sơ :

1- Đơn đăng ký Chương trình ODP.

1- Giấy m. trị

17-Giấy khai sinh

3- Đơn thư

2- Đơn báo hộ khẩu

17-Đơn anh (x6)

"Bổ kính xin cứu xét"

Kính đơn,

Uchaul

LÊ HUY HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

Địa chỉ:

Adresse:

Lê Huy Hanh

53/1/8 - Trần Khánh Dư - F₁ - Q_I

TP Hồ Chí Minh

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Différer ce qui ne convient pas).
Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
Compléter par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

ED. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



NOTA

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste,
mais de préférence au bureau central.
Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à
compter du jour du dépôt.

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như: « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CỘNG

CHUNG HÒA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BỘ CHƯU
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

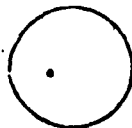
Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

ED. 29
(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ:

Adresse:

ở (d)

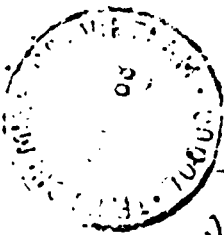
nước (Pays)

Mẫu 7 - 15 x 10

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoie par avion »
 và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh. « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Người gửi ghi địa chỉ của họ, để gửi hoàn giấy bảo này.
Remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.



12/1/87

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

Huân
12/1 1988 số 108
19 sous le n°
TỔ CÔNG TÁC VIỆT NAM
Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

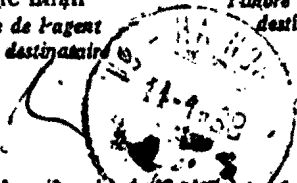
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)

As

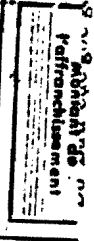
Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký được ủy quyền
Nếu phát chậm ghi lý do như : Người nhận báo mất bưu phẩm này.

A remplir par le bureau
d'origine



NGƯỜI NHẬN
Destinataire

Sở Giáo dục và Đào tạo
Việt Nam

Ngày ký
12/1/88
Số 108
Số 20
Số 20
Số 20

A remplir à destination

Ghi ở Bưu cục
Nature de l'objet
Là

Giá thuế
Valeur déclarée

Lãnh hóa gởi ngân
Contre remboursement

Trọng lượng - Poids

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
VIỆT NAM

Office Général des
Postes et Télécommuni-
cations du Viet Nam

BP. 32

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM GHI SỐ
CÓ HAY KHÔNG CỎ KHAI GIẢ

Remplir avec envoi recommandé
ou avec valeur déclarée

P108

BUU CHÍNH
Service des Postes

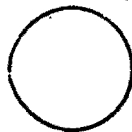
Thị trấn Bưu cục
Hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



(3) Địa chỉ:

Adresse:

LÊ HUY HANH

Số 53/1/8

TRẦN KHÁNH DUY

ĐƯỜNG 1

Saigon

ở (d)

nước (Pays)

TP. HCM

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le retour de la mention doit apparaître « Renvoi par avion »

và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Di/fer ce qui ne convient pas).

Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi Hoàn giấy báo này.

Le renvoi par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais
de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter
du jour du dépôt.



Office Général des
Postes et Télécommuni-
cations du Viêt Nam

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM CHỈ SỬ
CÓ HAY KHÔNG CỎ KHAI GIẢ

NGƯỜI NHẬN **ORDERLY DEPART**
Đ **127 South Sathorn Road**
BANGKOK 10120 THAILAND

Moment de l'achèvement
127

Etiquette du reg
BD 20 ou BD 20
ph

Ghi chú
1001
Neture de l'objet

A remplir par le bu

A remplir à destination

ký gửi tại bưu cục
 Dépôt au bureau de poste de
 ngày
 le

12 19 1/85 246

Địa chỉ người nhận **ORDERLY DEPARTUR PROGRAM**
 Adresse du destinataire **127 South Sathorn Road BANGKOK**
10120 THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
 Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
 ngày
 le

Chữ ký người nhận
 Signature du destinataire (r)
 24.1.31
 10120

Chữ ký nhân viên
 Bưu cục nhận
 Signature de l'agent
 du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
 Timbre du bureau
 destinataire

25-1-85

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
 Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

246

VIỆT NAM

(1)

du ... nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception
Trả tiền
Payement

Địa chỉ :

(3)

Adresse Lê Huy Hanh 53/1/8 Trần Khánh Dư P1 Q1 TP Hồ Chí Minh

ở (à)

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

30. 29

và 29a cũ:

C. 5

Nhật Án Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

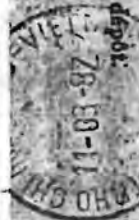


ngày gửi.

NOTA

Réclamations

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de
préférence au bureau expéditeur.
Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter
du jour du dépôt.



Cuộc chiến đấu bí mật:

hiết chiến, vô, các can vô chiến, nước ngoài & hoàn ph. photocopy

ảnh 4x6 (cỡ 12 KS).

thủ của vô chiến và thủ, người & hoàn ph. photocopy. Lưu
nghệ thị gài vô chiến, can bắt bắt đi, định kèm gài thủ.

2- Hân thủ bậc nhất và bậc nhì đến hợp pháp, năm 1957 thủ
về trước chưa có luật gia đình, can theo tập quán xa xưa của VN.

4- Thủ lĩnh tạo hợp pháp cho 92 thủ Sơn và Vũ Thị Hỷ hợp pháp,
do can gài chày vào ngực người. Nay can can của Sơn thủ bậc
nhất chày cũng như như với ta và lễ thức, biết từ về tới, mỗi
mức can nó, nhất thiết xin cho 2 mức can nó được theo tới.

5- Cũng một mức như, này chày bình tế, Thái loan 2 hộ nhân, mức
định để duy trì theo diện và mức, từ chế độ này thủ lĩnh
chúng đến mức và gài lại theo hộ nhân, không theo dân người
photocopy nó gia đình cũ để làm bằng & định hạn.

6- photocopy gài vào dân hai bậc và dân nhân này và ADP
tại Bàngkade, để giữ lại như xét.

7- giữ lại thủ 22 hộ này thủ năm can theo.

8- Đây như, giữ lại và các hộ này Việt + Mỹ theo diện cũ, này vì
nó hai gia đình thủ như như tới can ở dân và, có can đến
đốt hết theo diện cũ để cho dân tới. Từ năm dân như dân TDP/ALPHA
vẫn giữ hộ thủ và người này như và hộ này hoặc hộ do can có 02
Bên như và TL 32 dân 18 dân gài cho tới, này 4-5-9-69 thủ
cũng này thành dân như, do dân như thủ như chày này thành này
thủ 2-7-69.

9- cho tới là này 92 hộ như này dân như 3 hộ như như, này hộ dân
tới như này này năm 1955, bị bắt vào hộ này như này như, này này này
hàng này này này này này này này này này này này này này này này
phù như, này này này này này này này này này này này này này này
tới tới thành như này cho tới.

10- tất cả vô, can vô chiến như này, này & nhất thiết này này này này
đó cho này này này này, này này này này này này này này này này này
này này này này này này này này này này này này này này này này
điều này này.

biết &

Đã lý như
lehan C

Bản chứng minh tình trạng căn cước trước 1975
và chứng minh Nhân Dân sau 1975

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Tình trạng căn cước trước 1975	Tình trạng CMND sau 1975	Căn cước hiện
1	Quí Lương Hạnh	1927	Ngày 20/12/1975 KTET	Kiểm photo copy CMND	Thưa cả căn cước và lý lịch tại quê
2	Nguyễn Thị Kim Dung	1935	Đã CMND	-	-
3	Quí Lương Hoàng	1960	còn nh?	-	-
4	Quí Lương Hải	1963	-	Vết Hở Hết, chỉ nh?	Lý lịch nhà máy có photo copy
5	Quí Lương Hào	1973	-	-	-
6	Quí Lương Hoài	1968	-	-	-
7	Quí Thị Nghĩa	1954	Đã CMND	-	-
8	Quí Thị Oanh	1966	còn nh?	-	-
9	Quí Thị Minh	1957	-	Vết Hở Hết, chỉ nh?	Lý lịch nhà máy có photo copy
10	Quí Thị Thu	1974	-	còn nh?	-
11	Quí Thị Sơn	1956	-	-	-
12	Trần Ngọc Phương	1984	chưa sinh	còn nh?	-

Tôi cam đoan bản trên là đúng - và xin Tòa án nhân dân
chấp nhận trình luận -

Sau tại: Sài Gòn ngày 24 - 10 - 1989

Quí Lương Hạnh

Ukharil

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: **022308792**

Họ tên: **LÊ HUY HẠNH**

Sinh ngày: **16-9-1927**

Nguyên quán: **Gia Viễn,
Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú: **53/1/8 Trần-K
Đư, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 0,8cm
dưới sau cánh mũi trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 02 tháng 11 năm 1978



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020405394**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KIM DUNG**

Sinh ngày **1935**

Nguyên quán **Hà Bắc**

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-
Khánh Dư, TP. Hồ Chí Minh.**



ẤC DI HÌNH

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT TRƯỚC HOẶC DI HÌNH

Sọc chạm cách 0,5cm
sau đuôi mắt phải

Năm sinh: **6 năm 1987**

TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Cham

Võ Việt Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C 22319179**

Họ tên **LÊ HUY HOÀNG**



Sinh ngày **16-07-1960**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-**

Khanh Dư, F2, Q1, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi nổi cách
0,5cm dưới sau cạnh
mũi phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 10 tháng 11 năm 1988

KI/QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Pha
Sơn Văn Chê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 072200201

Họ tên LÊ HUỠY HOÀI

Sinh ngày 19-10-1968

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 53/118 Trần-K-
Dũ, Q1 TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2,2cm
trên sau cánh mũi
trái.

Ngày 23 tháng 06 năm 1987

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Viết Chanh

DL.HINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022540867**

Họ tên **LÊ HUY HẢO**

Sinh ngày **1973**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-K-**

Dư, P1, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách lem
dưới trước móp phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 7 năm 1988



THƯỜNG TY CÔNG AN

Tham

Viết Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020405242**

Họ tên **LÊ THỊ NGHĨA**



Sinh ngày: **08-02-1954**

Nguyên quán **Cung Quê,**

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-**

Khánh Dư, T.P. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **K' nh**

Tôn giáo: **không**



DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Sọo chấm cách 3cm
dưới sáu mép phải**

Ngày 23 tháng 7 năm 1981

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chánh Văn
Lưu Thanh Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~C22015161~~

Họ tên ~~LÊ THỊ OANH~~

Sinh ngày ~~01-7-1966~~

Nguyên quán ~~Hải Nam Ninh~~

Nơi thường trú ~~53/1/8 Trần-K
Đư, Q 1, TP. Hồ Chí Minh.~~



HÌNH

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm cách 2,5
trên sau mép phải

Ngày 03 tháng 11 năm 1971

KI/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



KC DI HI

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận (Huyện) I

Phường (Xã) 2

ĐƠN CỐ MẤT

TP Hồ Chí Minh, Ngày 16 tháng 3 năm 1982



KÍNH GỬI: BAN CÔNG AN PHƯỜNG 2

TRÍCH YẾU V/v mất

Tôi tên là Lê Thị Loan

Sinh ngày 22/3/56 tại Saigon

Nghề nghiệp Giáo viên Giấy Chứng Nhận số 020405359

Căn cước số (hoặc giấy) 36

Hiện cư ngụ tại số 53/18 đường Trần Thanh Du thuộc là 29

Phường 2 Quận I

Kính trình với CA phường vào ngày 15.2.82

Tôi có mất 1 ví da

21.150 tiền

3/1 CMND 020405359

Tôi chưa tìm thấy lúc 9 giờ sáng

Lý do bị mất cấp khai đi chợ

Ký tên

Loan

Lê Thị Loan

Người chứng thực. Ký tên:

Sorrell

Trần Thị Song An

Người chứng thực. Ký tên:

Phuon

Nguyễn Thị Kim Phụng

Công an phường 2. Quận 1
Chứng nhận Thị Lê Thị
Khất báo mất giấy tờ không

Minh
Minh

Saigon, ngày 24 tháng 10 năm 1989

Kính gửi - Bà Kiné Minh Thơ Chủ tịch Hội Gia đình
Tù nhân Chính Trị VN

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

Thưa Bà Chủ tịch,

Theo dõi dõi và báo chí nước ngoài, được biết bà rất lo lắng và giúp đỡ cho các tù nhân chính trị VN và gia đình. Tôi cũng không rõ lắm, nên ngày 22-3-1988 tôi chủ gửi lời Bà 1 lá thư có kèm bản sao giấy ra trại, đề' nhờ Bà giúp đỡ cam thiệp với ODP tại Bangkok. Vì nơi này tôi gửi tất cả (5) năm hồ sơ và đơn khiếu nại đều không trả lời. Năm 1984 tôi gửi hồ sơ qua Mỹ đề' con trai tôi chuyển tiếp về Bangkok, còn 4 hồ sơ và đơn khiếu nại sau tôi gửi thẳng Bangkok và số 6 Chu Văn An Hà Nội Tổ công tác Việt Nam, đều báo đảm hồi báo.

Sự kiện này chắc bà rất thông cảm và thừa hiểu hoàn cảnh người cải tạo được thả về, đang sống tại Việt Nam, mỗi lần lập và gửi hồ sơ qua tin kèm và hồ sơ, như mấy năm trước gửi chui (lén), nên sao tránh khỏi thiếu sót và quỵ đĩnh, vì không được tiếp tiếp để gửi đáp.

Nay tôi xin gửi lời Bà Chủ tịch và Quý hội hai (2) hồ sơ này, mong Bà và Quý hội vui lòng mở rộng bàn tay giúp đỡ cam thiệp cho tôi và gia đình nên được đi định cư. Tôi cũng xin Bà Chủ tịch và Quý hội nhận nỗi đây là biết ơn của tôi.
Trân trọng kính chào Bà và Quý hội

Lê Huy Hào

Chân

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL-PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV / _____
VENL. / _____
1-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

- APPLICANT IN VIETNAM: HANH HUY LE
Last Middle First
Current Address 53/1/8 Trần Khánh Oai, phường Cầu Lộ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Date of Birth 16/9/1927 Place of Birth NINH BÌNH
Previous Occupation (Before 1975) PHÒNG A, TÊN KHU GIA ĐÌNH
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP: Dates: From 16/6/1975 To 18/8/1984
(Quân chế 12. Khẩu)
- SPONSOR'S NAME: Lê Huy Hiệp (con trai)
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>PHAM MINH LUÂN PO Box 14400</u>	<u>FRIEND</u>
<u>FREMONT CA 94599-1100 USA</u>	
<u>Tel.</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 24/10/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LÊ HUY HANH
(Listed on page 1)

NAME OF DEFENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.	MS
Nguyễn Thị Liên Dung (vợ thi)	25.11.1935	Vợ (wife)	M
Lê Huy Hoàng (con vợ thi)	16.7.1960	Con trai (son)	S
Lê Huy Hải (con vợ chính)	21.3.1963	Con trai (son)	S
Lê Huy Hoàng (con vợ thi)	19.10.1968	Con trai (son)	S
Lê Huy Hiếu (con vợ thi)	29.8.1973	Con trai (son)	S
Lê Thị Nghĩa (con vợ chính)	8.2.1954	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Thanh (con vợ chính)	1.7.1966	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Minh (con vợ thi)	15.8.1957	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Thu (con vợ thi)	24.12.1974	Con gái (daughter)	S
Lê Thị Loan (con vợ chính)	22.3.1956	Con gái (daughter)	S
Trần Ngọc Phương (cháu ngoại)	16.12.1984	Cháu ngoại (Grandson in law)	S

DEFENDENT'S ADDRESS (if different from above)

SAME ADDRESS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0435

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies) MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tuyenhan) : LÊ HUY HANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goc)
DATE, PLACE OF BIRTH : 9 16 1927
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nien)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : X Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : X Uo + 15 con
(Tinh trang gia dinh)
ADDRESS IN VIETNAM : 53/1/8 Trần Khánh Oai, phường Cầu Đình
(Dia chi tai Viet-Nam) quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay không) : Yes (Co) X No (Không) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : 15.6.1945 To (Den) : 18.8.1984
PLACE OF RE-EDUCATION : Hoàn toàn (tại gia) + 12 tháng quá cảnh
(Trai tu)
PROFESSION (Nghề nghiệp) : Già, ở nhà
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : Chiến sĩ không
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : Trưởng ban Gia đình (1970-1975)
Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : 5 lần cho ODP Bangkok
IV Number (So ho so) : chưa có
No (Không) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 1 uo + 10 con (tổng cộng 11 người)
(Ten than nhan tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết :
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 53/1/8 Trần Khánh Oai, phường Cầu Đình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va dia chi than nhan hay nguoi bao trợ) :
Con trai : Lê Huy Hoàng
MINNEAPOLIS MN 55419 USA
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : X No (Không) : _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : Con trai
NAME & SIGNATURE : _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chỉ và Điện thoại của người liên lạc này)
Lê Huy Hoàng 53/1/8 Trần Khánh Oai, phường Cầu Đình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
DATE : _____
Month (Thang) : 10 Day (Ngay) : 24 Year (Nien) : 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Lê huy. Khanh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.	MS
Nguyễn thị Kim Oanh (vợ thi)	25.11.1935	Vợ (wife)	M
Lê huy Hoàng (con vợ thi)	16.7.1960	Con trai (son)	S
Lê huy Hải (con vợ thi)	24.3.1963	Con trai (son)	S
Lê huy Hoài (con vợ thi)	19.10.1968	Con trai (son)	S
Lê huy Hào (con vợ thi)	29.8.1973	Con trai (son)	S
Lê thị Nghĩa (con vợ chính)	8.2.1954	Con gái (daughter)	S
Lê thị Thanh (con vợ chính)	1.7.1966	Con gái (daughter)	S
Lê thị Minh (con vợ thi)	15.8.1954	Con gái (daughter)	S
Lê thị Cầm (con vợ thi)	24.12.1944	Con gái (daughter)	S
Lê thị Loan (con vợ chính)	22.3.1956	Con gái (daughter)	D
Vũ ngọc Phượng (cháu ngoại)	16.12.1984	Cháu ngoại (grandson-in-law)	S

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

SAME ADDRESS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải TạoHỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thơ)

Trại **Hầm Tân**

Đoàn tập - Tư duy - Học tập

Ngày 22 tháng 11 năm 1984

CMI

311.0

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 66/CT ngày 21/11/1984 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số **315** ngày **07** tháng **07** năm **1984**của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **LÊ HUY HẠNH**

Sinh năm 1/1/27

Các tên gọi khác **Lệ Huy Hạnh**Nơi sinh **ninh bình**Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt **53/1/8 trần khánh dư quận 1 T/P HỒ****CHÍ MINH**Can tội **thiếu tá sỹ quan phòng 4 tiểu khu**Bị bắt ngày **15/06/75** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **53/1/8 trần khánh dư quận 1 T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Tổ ra yên việc tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu.**Lao động:** tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao.**Nội quy:** chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.**Học tập:** tham gia đều có tiến bộ.

(quan chế 12 tháng)

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: — Nơi trú quán.

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay ngôn trở phải

Của **Lê Huy Hạnh**

Đánh bìn số _____

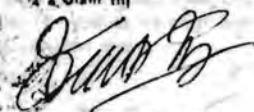
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy


Lê Huy HạnhNgày **18** tháng **08** năm **1984**

P. Giám thị


Đại úy: TRỊNH ĐỨC TĨ

Công an 110!

Vào nhà. đượg sai đến
bình diện địa phương
từ ngày 18/8/84.

ngày 20/8/84



0011

Nguyễn Văn Thanh

110

VIỆT-NAM-CỘNG-HOA

Lục sao y bản chính để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 16926 / 19 59

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

L Ngày 16 tháng 9 năm 1959

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

O. LE HUY HANH

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 16 tháng 9 , hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH , Thâm-phán Tòa Hòa-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự

PHAM VAN MANH

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. TRAN VAN HUONG

2. — O. PHAM VAN HOI

3. — O. CAO VAN THUY

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc



Ông LE HUY HANH

sinh ngày 16.9.1927 tại Cung Quế, quận Gia Viên, Ninh Bình,

con của O. LE HUY ĐUC và bà NGUYEN THI MIEN ./

Và duyên-cớ mà
khai sinh được là vì

O. LE HUY HANH
sự giao thông gián đoạn;

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dinh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật con cái, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dan nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y.

Saigon, ngày 25 tháng 9 năm 19 59
Lục-Sự.



GIÁ TIỀN: 5500

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân
Tòa-Hòa-Giải ĐÔ-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tị phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 10.756

Ngày 25 tháng 10 năm 19 60

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN THI KIM DUNG

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 25 tháng 10 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH Thầm-Phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tị văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ cũ Lục-sự
PHAM THI MUI, phụ-tá

ĐÁ TRÌNH DIỆN :

1.— O. DUONG DINH TRI

2.— O. LE HUY HANH

3.— O. DUONG DINH VAN



Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN THI KIM DUNG (nữ) -

sinh ngày 25.11.1935 tại Trang-Liệt, Từ-Son, Bắc-Ninh,
con của ông NGUYEN QUANG TUU và bà NGUYEN THI BA./-

Và duyên-cớ mà Đã NGUYEN THI KIM DUNG
khai-sanh được, là vì sự-giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề-xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh-cải phạt tị ngục-chứng và việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dan nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y, 15 tháng 11 năm 19 60

Lục-Sự.

GIẤY TIỀN 500

GIẤY THẾ-VÌ HÔN-THU CHO

Lô-huy-Hạnh và Nguyễn-thị Kim-Dung

Năm một ngàn chín trăm 65 ngày 26 tháng 8 giờ 8 giờ 30
Trước mặt chúng tôi là **PHAN-VAN-TU** Chánh-Án Toà Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
BUI-QUANG-NAM phụ-tá

DÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— Bà Nguyễn-thị-Gái
- 2.— Bà Bùi-thị-Minh
- 3.— Bà Trần-thị-Dào

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- **Lô-huy-Hạnh**, sanh ngày 16-9-1927 tại làng **Cung-Quê, Gia-Viên, Minh-Bình**, con của Ông **Lô-huy-Đức** và Bà **Nguyễn-thị-Miên**, và
- **Nguyễn-thị Kim-Dung**, Sanh ngày 25-11-1935 tại làng **Trang-Liệt, Tư-Son, Bắc-Ninh**, con Ông **Nguyễn-quang-Tựu** và Bà **Nguyễn-thị-Bà**.

Và biết hai đảng có làm hôn-thu bực nhứt **Mới** ngày 17 tháng 02 năm 1954 tại làng **Trang-Liệt, Tư-Son, Bắc-Ninh (Bắc-Phần)**,

Và duyên-cớ mà Ông **Lô-huy-Hạnh** không có thể xin sao-lục hôn-thu được, là vì **mẹ giao thông gián đoạn**

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì hôn-thu này cho đương-sự để xủ-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với-chúng tôi và Lục-Sự sau khi đọc-lại.
Ký tên không rõ:

Lục sao y:
Saigon, ngày 13 tháng 4 năm 1966
Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN: 7\$00

(1) Chỉ tiết các nhắc tại mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

TỈNH GIA-DÌNH

QUẬN GÒ-VẤP

XÃ BÌNH-HÒA

Số hiệu 3871

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 7 năm 1960



Tên họ đứa trẻ . . .	LÊ - HUY - HOÀNG
Con trai hay con gái . . .	Nam
Ngày sanh	Ngày mười sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi .
Nơi sanh	Bệnh viện Nguyễn Văn Học, Xã B. Hòa
Tên họ người cha . . .	Lê - huy - Hạnh
Tên họ người mẹ . . .	Nguyễn - thị - kim - Dung
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Vợ CHÍNH thú
Tên họ người đứng khai .	Lê huy Hạnh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Bình - Hòa ngày 15 tháng 11 năm 1973

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch

VỊ-THÀNH-HẠ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SAIGON

Quận: Mỹ

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 1238



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 26 tháng 3 năm 19 63

Tên họ đứa trẻ.	<u>Lê-huy-Hải</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
Ngày sanh.	<u>Hai mươi bốn, tháng ba, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 12 giờ 55</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 48 Mã lộ</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Lê-huy-Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn-thị-Gái</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Lý-kiến</u>

6

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,



VIỆT-NAM CỘNG HÒA

ĐÔ-THÀNH S. GON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Mỹ

Lập ngày 22 tháng 10 năm 19 68

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 5150



Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Lê-huy-Hoài</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nam</u>
Ngày sanh.	<u>Mười chín, tháng mười, năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi tám, 0 giờ 30</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 48 Mã lộ</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Lê-huy-Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn-thị-Xim-Dung</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	<u>Vợ thủ</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Hà đông Hà</u>

6

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 13 tháng 11 năm 19 73

Viên-Chức Hộ-Tịch,

ML6 HT3/P3

Χα, Τηλ επεί

Thj rd, Qufc I

Thành phố, ngày 30.1.2001

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 I734

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	LÊ HUY HẢO		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 29 Tháng 8 Năm 1973			
Nơi sinh	Sai Gon 48 Mã Lò			
Khai và cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Huy Hạnh 46t		Nguyễn Thị Kim Dung 38t	
Dân tộc	//		//	
Quốc tịch	//		//	
Nghề nghiệp	Quan nhân		Bọn bán	
Nơi ĐKKK thường trú	Sai gon 53/L/8 Trần Khanh Dư			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Huỳnh Thị Như			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày - 15 tháng 2 năm 1986

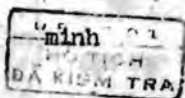
TM/UBND Q.T ký tên đóng dấu

ỦY-VIÊN THƯ-KÝ

VÕ HỮU THẠNH

Đã ký ngày 31 tháng 8 năm 1973

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆT-NAM CỘNG-HOA

TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

+

Lục-sao y bản chính để tại Phòng Lưu-bộ Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 12136.17 (1)

Ngày 20 tháng 12 năm 1957 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

LÊ THỊ NGHĨA

Năm một ngàn chín trăm

ngày 20 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải

Saigon, tại Văn-phòng Chúng tôi, 115, Đường Nguyễn Huệ có Lục-sư

1957-18

NGƯỜI VÌ KHUÔNG

ĐÃ TRÌNH-DIỆN:

- 1.— THANH NGOC DANG
- 2.— PHẠM THỊNH
- 3.— LE VAN DAI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quá-quyết biết chắc

LÊ THỊ NGHĨA

sinh ngày 06-2-1934 tại Bắc-Kinh, con của

LÊ HUY HẠNH và NGUYỄN THỊ GẮT.

Và duyên-cớ mà chưa thị không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giáo thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên Chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của Bộ-Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng và việc hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sư sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ

Saigon, ngày

LỤC SAO Y.

TIEU6

CHẤP LỤC-SƯ. II năm 197 3

LỤC VỤ

Beolue

PHẠM-THỊ-THU

GIÁ TIỀN : 15800

(1) Chỉ tiết cần nhắc một khi
xin cấp thêm bản sao.

Ước

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH : GON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: Đuất
PHƯỜNG: /

Lập ngày 5 tháng 7 năm 19 66

Số hiệu: 2949

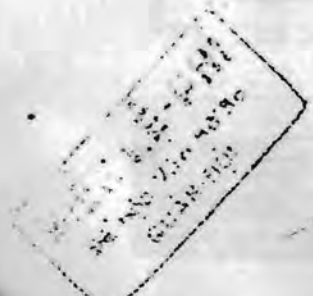


Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Lô-thị-Oanh</u>
Con trai hay con gái. .	<u>Nữ</u>
Ngày sanh.	<u>Một, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 10 giờ</u>
Nơi sanh.	<u>Saigon, 162 Trần-Quang-Khai</u>
Tên họ người cha. . .	<u>Lô-huy-Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn-thị-Gái</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	<u>Vợ chánh.</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Nguyễn-thị-An</u>

6

TRÍCH-LỤC Y. BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 13 tháng II năm 19 73
Viên-Chức Hộ-Tịch, ✓

[Signature]



VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ THÀNH SAIGON

Quận: BA

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 072



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 17 tháng 8 năm 19 57

Tên họ đứa trẻ. . . .	Lê thị Minh
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Mười lăm tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy,
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên họ người cha. . .	Lê huy Hạnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Kim Dung
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ thứ (vợ thứ)
Tên họ người đứng khai.	Hà đông Hà



1973

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 14 tháng 11 năm 19 73

TL, Viên-Chức Hộ-Tịch, L6

Nguyễn Văn Thọ
NGUYỄN VĂN THỌ
Tham Sự Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: I

PHƯỜNG

TQK

Số hiệu: 1928

Lập ngày 31 tháng 12 năm 1974

Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Lê thị Thu</u>
Con trai hay con gái.	<u>Nữ</u>
Ngày sanh.	<u>Hai mươi bảy tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn 6 giờ 55</u>
Nơi sanh	<u>Saigon 48 Mã Lộ</u>
Tên họ người cha . .	<u>Lê Huy Hạnh</u>
Tên họ người mẹ. . .	<u>Nguyễn thị Kim Dung</u>
Vợ chánh hay không có hôn-thú	<u>Vợ chính</u>
Tên họ người đứng khai.	<u>Chung Mười</u>



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 2 tháng 1 năm 1975

T.6

Viên-Chức Hộ-Tịch

[Handwritten signature]

Trung T. VIÊN VĂN QUANG

1975

NAM PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUY-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN-3

Số hiệu: 2970

H/6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu (1956)



Tên, họ đứa nhỏ.	Lê thị Loan
Phái	nữ
Ngày sinh.	Hai mươi hai tháng ba năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, 15/3/56
Nơi sinh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người Cha	Lê huy Hạnh
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp.	Trung sĩ Q.Đ.Q.G.
Nơi cư-ngụ	Saigon, 45 đại tướng Mangin
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Gái
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 45 đại tướng Mangin
Vợ chánh hay thú	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 3 năm 196 56

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH: .

Saigon, ngày 9 tháng 4 năm 196 6
TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3.4MIỄN LỆ-PH
ĐỀ NÀO NÊN QUẢN ĐỐI

NGUYỄN-THUẬN-HÒA

Ms. HTJ P.6

114

Số 67
Quyển II/PIQH

[illegible]

Họ và tên	VU NGOC PHUONG		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 16 Tháng 12 Năm 1984			
Nơi sinh	B/V Nhân Dân QĐ			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	VU PHI HUNG 1952		L2 THI LOAN 1936	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Nam	
Nghề nghiệp	Lối Máy Ủi		Giáo Viên	
Nơi ĐKNK thường trú	Q Tân Bình		33/1/8 Trần Khánh Dư	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người mẹ khai			



Đã ký ngày 14 tháng 03 năm 85
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND 21 03 85 ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KHO



VŨ HỮU THANH

Số : 256/LHPT

Ngày : 5-11-1988

TL số : 277/LHPT

Ngày : 28-9-1988

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN VIỆC THUẬN TÌNH LY HÔN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần:

Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HỒNG AN, Thẩm phán

Thẩm phán : Ông NGUYỄN THANH BÌNH, Thẩm phán

HTND : Ông LÝ DŨNG - Cán bộ UBMTTQ Quận 6.

Cố anh TRẦN HẢI làm thư ký phiên tòa.

Đã họp công khai ngày 5/11/1988 tại trụ sở TAND TP.HCM để xét xử phúc thẩm đối với bản án số 49/LH ngày 24/8/1988 của TAND Quận Bình Thạnh, về việc "Ly hôn" giữa :

Nguyên đơn : Chị LÊ THỊ LOAN sinh năm 1956

Nghề nghiệp : buôn bán

Trụ tại : 101/a2 Nguyễn Phi Khanh - P4 - Q1(CM)

Bị đơn : Anh VŨ PHI HÙNG sinh năm 1957

Nghề nghiệp : Công nhân viên

Trụ tại : 182/48 Bạch Đằng - p24 - Q.BT(CM).

Do anh Vũ Phi Hùng kháng cáo.

Xét cáo dương sự đồng thuận với nhau về các vấn đề
Xét sự thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong bản
bản phiên tòa ngày 5/11/1988 là tự nguyện, đúng chính và pháp
luật.

Căn cứ các điều 20, 31 luật Tổ chức TAND công bố ngày 13/7/81

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUYẾT ĐỊNH

Về hình thức : Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Vũ Phi Hùng

Về nội dung :

1- Hủy bản án số 49/LH ngày 24/8/88 của TAND Quận
Bình Thạnh về việc Thuận lý giữa chị LÊ THỊ LOAN và anh
VŨ PHI HÙNG.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Chị LÊ THỊ LOAN và anh VŨ PHI HÙNG thuận tình ly hôn

- Chị Lê Thị Loan nuôi con chung là VŨ NGỌC PHƯƠNG sinh
ngày 16/12/1984.

Anh Vũ Phi Hùng đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 10kg
(mười) gạo kể từ tháng 8/1988 cho đến khi trẻ trưởng thành và được
quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể thay đổi việc
nuôi giữ và việc đóng góp phí tổn nuôi nấng giáo dục con chung.

-Chị Lê Thị Loan được gởi hữu căn nhà số 182/48 Bq. ch. Dãng
F24- Q. Bình Thạnh và một giường, một tủ, một quạt bàn.

Chị Lê Thị Loan h' oan lại cho anh Vũ Phi Hùng 6 (chí (sáu)
chí vàng 24K.

Đôi bên giao o phen vàng và tài sản nhĩ của trong hạn 15
(mười lăm) ngày kể từ ngày xử phúc thẩm.

Ấn phí dân sự sơ thẩm 3000 đồng do anh Lê Thị Loan nộp.
Ấn phí dân sự phúc thẩm 3000 đồng do anh Vũ Phi Hùng nộp.

Quyết định này có giá trị như một bản án có hiệu lực thi hành.

Hội thẩm nhân dân

THAM PHÁN

CHỦ TỌA

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

LÝ DŨNG

NGUYỄN THANH BÌNH

NGÔ THỊ HỒNG AN

TRÍCH SAO Y BẢN CHÍNH

TP. HCM, Ngày 10 tháng 11 năm 1988

SAC
Ngày 28 tháng 11 năm 88
Tm. H. H. P. Th. S. 24

PH. H. H. P. T. H. S. 24



Viết luy Dươg



THAM PHÁN

NGÔ THỊ HỒNG AN

CỘNG-HOÀ

ĐOÀN - PHÁP

HÒNG BẮC-NINH

GIẤY CHỨNG CHỈ

Ký 16-2-1953 196

CMy chứng chỉ thay giấy

GIA THU

của LE HUY HANH

và NGUYEN THI GAI

Đề thay giấy

GIA THU

của

LE HUY HANH và NGUYEN THI GAI

Người đứng xin

thẻ căn cước số

cấp tại

ngày

Miễn nhiệm, chỉ được dùng
để tính phụ cấp gia đình

-o-o-o-o-o-

Năm một nghìn chín trăm năm mươi ba và ngày mười sáu

tháng Giêng hồi 10 giờ;

Trước mặt tôi Nguyễn van Thu

Chánh-án

Toà-án HONG BẮC-NINH

bổ ông

Trần xuân Biền

Lực-sự phụ tá:

Có những nhân chứng sau này, theo lời yêu cầu của ông bà

Lê huy Hạnh

đã đến trình diện:

10) Ông. Bà Nguyễn van Thu sinh năm 1922 trung sỹ

BCD Quân-cước số 2921

cấp tại

ngày

ngụ tại

BẮC-NINH

20) Ông. Bà Phạm Lang sinh 1924, Trung sỹ BCD

thẻ căn-cước số 687

cấp tại

ngày

ngụ tại

Bắc Ninh

30) Ông. Bà Lê ngọc Hạnh sinh 1919 Trung sỹ BCD

thẻ căn-cước số 1025

cấp tại

ngày

ngụ tại

Bắc Ninh

Các nhân chứng trên này đều nhận rằng rất quen ông bà

LE HUY HANH và NGUYEN THI GAI

ngụ ở

Bắc Ninh

hiệp có mặt tại đây:

Và biết rằng ông bà LE HUY HANH 27 tuổi, con ông Lê huy
Đuro và bà Nguyễn thi Miên, quán làng Cung-Quê, quận Gia-Viên (Ninh-Bình);
Bà NGUYEN THI GAI, 27 tuổi, quán làng Cung-Quê, con ông Nguyễn van Bân
và bà Sa thi Huyền;

Cuối năm vợ chồng ngày mừng một tháng năm, năm một nghìn chín trăm bốn mươi
lăm (01-5-1945) tại làng Cung-Quê, và bây giờ đã khai vào sổ gia thất làng
Cung-Quê, quận Gia-Viên, Ninh-Bình;

Hiện nay ông bà Lê huy Hạnh không thể
xuất trình được giấy Giấy thi
vì chiến-tranh mà không giao-thông được, vì sổ cái đã bị thất-lạc vì lúc
bấy giờ chưa lập sổ hộ-tích.

Các người làm chứng đã nhận thực các điều nói trên thành thực
và đích xác. Tôi phát giấy chứng-chỉ này theo các điều 46 và 47 Dân-
Lược-Bắc-Việt để thay giấy GIA THU
cho LE HUY HANH - NGUYEN THI GAI
để tùy-nghị tiện dụng.

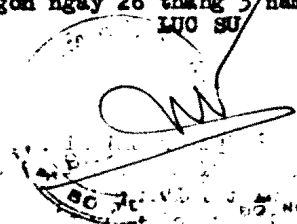
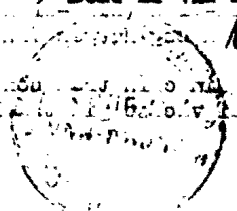
Sau khi đã đọc lại, người đứng xin, các người làm chứng kẻ tên ở
trên và ông Lục-sự cũng ký với Tôi ở dưới đây này, tháng năm kẻ trên.
Tiếp theo những chữ ký.
T.B. tại Hanoi ngày 2-2-1953, Q/3, T.17, S.759

TRICH LUC Y BAN CHINH
Saigon ngày 26 tháng 3 năm 1964
LUC SU

Chúng nhận:
Chữ ký của ông Đỗ Ngọc Toàn, Lục sự
tại Bộ Tư Pháp.

Saigon ngày 26-3-1964

ĐỒNG LÝ VĂN PHONG BỘ TƯ-PhÁP



Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TỜ ƯNG THUẬN

Họ và tên: NGUYỄN THỊ GAI' sinh năm 1924
Làng Lũng An, huyện Gia Viễn, Hà Nam Ninh.
Thường trú: Số 53/1/8 Trần Khánh Dư phường Tân Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Nghề nghiệp: gia yếu bần hàn ở nhà.

Tôi hoàn toàn chấp thuận cho cho là ông
LÊ HUY HANH sinh năm 1924, cũng cùng xã, hương
xuyên với tôi và gia đình tại địa chỉ trên, được cho
đi định cư ở nước ngoài, tôi đồng ý cho giấy của
của tôi đi theo cha (nếu cha nào muốn đi). Ngoài
ra tôi cũng đồng ý, mà còn thuận lợi là
NGUYỄN THỊ KIM DUNG sinh năm 1935 là vợ của
(chồng cũ của tôi), cũng xã, hương, địa chỉ trên, còn phải đi
đi theo chồng tôi là ông HANH và các con, vì bà đã
chạy theo cho tôi đi là cho cho và các con ở nước
ngoài. Nay tôi cam kết không bắt buộc một bất cứ
điều gì trước luật pháp của cả hai chính phủ Việt
Mỹ. Vì do không đi. Tôi gia ý xin tại bị hành hoan
hảo, nên muốn ở lại Việt Nam để nuôi dưỡng mẹ chồng
85 tuổi.

1653
Sở Cảnh sát TP. HCM
Chứng thực: Đã đồng ý Căn cứ, ngày 28 - 10 - 1989
Thường trú: Đã đồng ý Đã đồng ý
Ngày 28 tháng 10 năm 1989
T.Ư. UNG TH. PH. 21
Nguyễn Thị Gai'
Gai'



92
112

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 106668...CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Dung

Ấp, ngõ, số nhà: 55...P

Thị trấn, đường phố: Quận Khánh Đức

Xã, phường: Phường Vĩnh Phú

Huyện, quận: Quận

Ngày 18 tháng 09 năm 1982

P. Trưởng công an: Trần Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đoàn Văn Chí	Chú	N	1927	020405395	Đoàn Văn Chí	1.10.1976		
2	Yên Chí Văn	Bà	N	3.1956	020405359		1.10.1976		
3	Yên Chí Phương	Bà	N	4.1960	020405397		1.10.1976		
4	Yên Chí Thanh	Bà	N	7.1966	020405361		1.10.1976		
5	Yên Văn Hùng	Bà	N	1946	021861181	Bà Văn Hùng	7.10.1981		
6	Yên Văn Nghĩa	Bà	N	1954	020405242		17.1.1984		
7	Trần Văn Ngọc	Con	N	1958	020386152	Trần Văn Ngọc	01.5.1981		
8	Lê Văn Nguyễn Văn	Cháu	N	26.9.1984			05.10.1984		
9	Lê Văn Hải	Bà	N	1963	020405396		22.08.85		
10	Vũ Ngọc Phương	Cháu	N	16.12.84			26.5.85		
11	Lê Văn Ngọc	Cháu	N	26.9.87			12.12.87		
12	Trần Văn Ngọc	Cháu	N	16.3.55	020108679		16.3.89		
13	Lê Văn Ngọc	Bà	N	1955	020203903		16.3.89		
14	Lê Văn Ngọc	Bà	N	9.1956	020405350		22.5.89		
15	Vũ Ngọc Phương	Cháu	N	1984					

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ NƠ CHỈ MINH

Số: 107196 CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Anh Gai

Ấp, ngõ, số nhà:

55/11/8

Thị trấn, đường phố:

Đường Khánh Du

Xã, phường:

Phường Bình

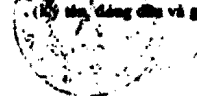
Huyện, quận:

Một

Ngày 10 tháng 5 năm 1989

Trưởng công an Quận 1

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tổng Giám đốc Cảnh sát

Số NK 3:

Số thứ-tự	HỌ VÀ TÊN (gọi thường ghi trước)	Quốc-tịch	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	Nghề-nghiep	Số, ngày và nơi cấp thẻ căn-cước	Liên-hệ gia-đình	ĐƯỢC-CHỨC
1	LE - HUY - HANH	V.N.	16/9/1927 tại Ninh-Bình	Đã sinh Quân-ban	668498 Quận-Nhất cấp ngày 20/3/62.	Gia-Trưởng	
2	NGUYỄN-THỊ-GAI	-	1927 tại Ninh-Bình	Đã sinh Đã sinh	403430 Quận-Nhất cấp ngày 24/5/61.	Vợ	
3	NGUYỄN-THỊ-KIM-DUNG	-	1935 tại Bắc-Ninh	Đã sinh Đã sinh	403431 Quận-Nhất cấp ngày 24/5/61.	-	
4	LE - HUY - HUNG	-	1946 tại Ninh-Bình	Học-sinh		Con trai	
5	LE - THỊ - NHAN	-	1948			Con gái	
6	LE - THỊ - NGHIA	-	1954			-	
7	LE - THỊ - VINH	-	1954 tại Sài Gòn			-	
8	LE - THỊ - LOAN	-	1956			-	
9	LE - THỊ - MINH	-	1957			-	
10	LE - THỊ - PHUONG	-	1960	Còn nhỏ		-	
11	LE - HUY - HOANG	-	1960			Con trai	
12	LE - THỊ - YEN	-	1962			Con gái	
13	LE - HUY - HAI	-	1963			Con trai	
14	LE - HUY - HIỆP	-	1965			-nt-	
15	LE - THỊ - OANH	-	1966			Con gái	
16	LE - HUY - HOAI	-	1968			Con trai	
17	LE - HUY - HAO	-	1973			-	
18	LE - THỊ - THU	-	1974			Con gái	

LỜI CHỈ DẪN

THẺ-LỆ KHAI GIA-ĐÌNH CHO CÁC GIA-TRƯỞNG GHI NHỚ ĐỂ THỰC-HÀNH

1. Khi đi-chi về nhà hay trọn gia-đình đi ở nơi khác, gia-trưởng phải khai-báo cho liên-gia-trưởng biết và xin giấy chứng nhận tại Cảnh-sát-quốc nơi cư-ngụ.
2. Khi đến nơi cư-ngụ, mới phải trình báo cho liên-gia-trưởng và lập tờ khai gia-đình mới nộp cho Cảnh-sát-quốc sở tại.
3. Nếu không có giấy chứng-nhận di-chuyển thường trú ở các tỉnh đến Đô-thành thì gia-trưởng phải có 2 nhân chứng bảo đảm và 3 Phường-trưởng nơi cư-ngụ mới chứng nhận.
4. Khi có thân-nhân đến tạm-trú thì phải khai-báo:

a) Nếu 3 ngày trở lại nơi ở của gia-trưởng,
b) Từ 4 ngày đến 14 ngày : nơi ở tại ngành Cảnh-sat, với chữ ký kiến-thị của liên-gia-trưởng.

c) Từ 15 ngày đến 30 ngày : Gia-trưởng phải báo tờ khai có chữ ký kiến-thị của liên-gia-trưởng trình Cảnh-sat-quốc quản-ly ở để xin chứng nhận.

d) Nếu quá 30 ngày : Gia-trưởng phải khai-trích ở như thẻ-tước trên đây, song trường-hợp này chỉ được xét 1 lần nữa, nghĩa là thời-hạn tạm-trú trong một gia-đình chỉ được kéo dài tới 60 ngày mà thôi. Về sau nếu còn lưu-trú thì gia-trưởng phải thêm vào tờ khai gia-đình chính với giấy chứng-nhận chuyển-cư của Cảnh-sat-quốc nơi cư-ngụ cũ.

5. Khi thuê mướn người giúp việc trong nhà, gia-trưởng phải làm đơn thành 3 phần, ghi rõ lý-do của người giúp việc, đem trình liên-gia-trưởng và Cảnh-sat-quốc sở tại để xin diện-thị. Cảnh-sat-quốc sẽ giữ 1 bản, liên-gia-trưởng giữ 1 bản và chủ gia-đình giữ 1 bản đính kèm tờ khai gia-đình để trình thị-nhà chức-trách xét hỏi.

Tuy nhiên, nếu gia-trưởng thuê chức-đoàn người gia-nhân giúp việc lâu dài cho mình thì gia-trưởng có thể thêm họ vào tờ khai gia-đình chứ trường-hợp có thân-nhân đến ngụ tạm gia-trưởng trên 2 tháng trên đây.

6. Những gia-trưởng không khai báo khi có sự thay đổi người trong gia-đình hoặc khai-báo không thật sẽ bị trừng-phạt và có thể bị trục-xuất khỏi nước theo hình-luật, chiếu Điều-thứ 9 nghị-định số 33-BNV/HC/NĐ ngày 30-4-1961 của Bộ Nội-Vu.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

QUẬN NHẬT

PHƯỜNG TRẦN-QUANG-KHAI

KHOM 16 LIÊN-GIA 17

SỐ NHÀ 53/1/8

DƯƠNG TRẦN-NHẬT-ĐUẬT
SAIGON.

HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG LÊ - HUY - HẠNH

Saigon, ngày 8 tháng 3 năm 1962
GIA-TRƯỞNG,
(ký tên)

Chứng-nhận có cho ở nhà
(dấu cho tờ khai gia-đình ở đây)
CHỦ NHÀ,

Kiểm-thị :
LIÊN-GIA-TRƯỞNG,

Kiểm-thị :
PHƯỜNG-TRƯỞNG,

Kiểm-nhận
CẢNH-SÁT-TRƯỞNG,

(+) O dành để đóng dấu của phân-biệt từ một chủ nhà của gia-đình ở đây
Tên chủ nhà : Gia-trưởng có bổn-phận nuôi nhai gia-đình và có nhiệm vụ bảo vệ gia-đình đi từ nay lấy luôn họ tên của chủ nhà.
Tên xem lại của họ

Seigon, ngày 02 tháng 10 năm 1988

/Lính gửi : Ông GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH
ORDINERY DEPARTURE PROGRAM
127 South Anthorn Road
BANGKOK 10120

THÁI-LAN

Họ tên : LÊ HUY HẠNH, sinh 16/9/1927
Quê quán : Lăng Ông Quế, Huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
Thường trú : Số 53/1/B Trần Khánh Du P1, Q - Saigon
Cấp bậc : Thiếu tá CLVPH - Số quân : 27/000668
Nhập ngũ : 01/7/1950 tại Hồ Nội
Đơn vị cuối cùng : Phòng 4 Khu Gia Định.

Trân trọng kính xin Ông Giám Đốc, cứu xét cho tôi việc sau :

- Ngày 16/11/1984, tôi gửi 1 hồ sơ đầy đủ cho con trai là
LÊ HUY HIỆP tại 11855 SW 91, 66 ZION RD OR 97233 USA, thì khoảng
tháng 4 đến tháng 10 năm 1985 con tôi gửi hồ sơ về BANGKOK.

- Ngày 15/10/1986, tôi gửi 1 hồ sơ từ Saigon qua qua Thái
Lan (gửi báo đảm và hồi báo).

- Ngày 11/8/1987 tôi gửi 1 hồ sơ tới Tổ Cộng Tác Việt Nam,
số 6 Chu Văn An Hồ Nội (gửi báo đảm và hồi báo).

- Ngày 12/1/1988, tôi gửi 1 đơn và kèm theo một vài thứ
giấy tờ để bổ túc và trình bày về các hồ sơ trên, tới Tổ Cộng Tác
Việt Nam số 6 Chu Văn An Hồ Nội về Bangkok (gửi báo đảm và hồi báo).

Bốn lần hồ sơ và đơn trên, tôi không được đón nhận trả lời
của quý vị, sự còn thiếu sót hay thất thoát, nên nay tôi xin gửi
tiếp thêm 1 (một) hồ sơ đầy đủ nữa, và ở tên chính xác những thân
nhân đi theo, mà tôi đã thiết lập hồ sơ gần kỷ tại Việt Nam, để
mời Quý Vị lượng xét. Chính Phủ Việt Nam cũng cho phép tôi được
đăng ký xin đi nước ngoài, thuộc diện hợp tập tôi tạo được thêm và,
nhưng tôi chưa được sự may mắn và vinh dự mời Quý Vị cứu xét cấp
LOI.

Nay vì lý do nhân đạo, trân trọng kính xin Quý Vị lượng xét
giúp đỡ cho tôi được xin cấp LOI để bổ túc hồ sơ bên phía Việt Nam.
Tôi cũng xin trình bày thêm, hiện con trai đang ở Hoa Kỳ năm
1982, nhưng chắc chắn không đủ khả năng để bảo lãnh cho gia đình,
nên tôi chỉ còn trông nhờ vào sự giúp đỡ mời quý vị, hiện nay thư
tín liên lạc giữa con tôi với gia đình còn gặp nhiều trở ngại (vì
tôi còn nhỏ hơn con).

Kêu được sự lưu tâm giúp đỡ, kính xin quý vị mọi sự kiện
có liên quan đến hồ sơ của tôi, xin vui lòng liên lạc thư tín trực
tiếp với tôi địa chỉ thường trú tại Việt Nam hay người bạn tốt
thân của tôi là Ông NGUYỄN VĂN DIỆP 19 Church Down Close 7abb
Gross Madding B97 3ND England.

Trân trọng kính xin Ông Giám Đốc và Quý Vị lượng tình thông
cảm nhận nơi đây sự thành kính và biết ơn của tôi./-

Kèm theo hồ sơ :

1- Đơn đăng ký Chương trình ODP.

1- Giấy m. trị

17-Giấy khai sinh

3- Đơn thư

2- Đơn báo hồ khẩu

17-Đơn anh (4x6)

"Bổ kính xin cứu xét"

Kính đơn,

Uchaul

LÊ HUY HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

Địa chỉ:

Adresse:

Lê Huy Hành

53/1/8 - Trần Khánh Dư - F₁ - Q_I

TP Hồ Chí Minh

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Différer ce qui ne convient pas).
Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
Compléter par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

ED. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



NOTA

RÉCLAMATIONS

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste,
mais de préférence au bureau central.
Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à
compter du jour du dépôt.

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như: « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

CỘNG

CHUNG HÒA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BỘ CHƯU
Service des Postes

GIẤY BẢO

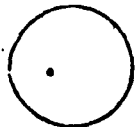
Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

ED. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Địa chỉ:

Adresse:

ở (d)

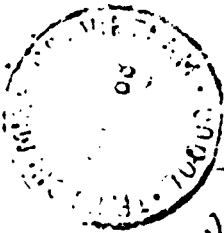
nước (Pays)

Mẫu 7 - 15 X 10

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoie par avion »
 và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh. « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Người gửi ghi địa chỉ của họ, để gửi hoàn giấy bảo này.
Remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

de préférence au bureau expéditeur.

Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt.



12/1/87

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste

ngày

là

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

12/1

1988

số

108

19

sous le n°

TỔ CÔNG TÁC VIỆT NAM

Số 6 Chu Văn An Hà Nội

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

là

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

As

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire



A remplir par le bureau
d'origine

A remplir à destination

NGƯỜI NHẬN

destinataire

Số 6 Chu Văn An

Hà Nội

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

VIỆT NAM

Office Général des
Postes et Télécommuni-
cations du Viet Nam

BP. 32

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM GHI SỐ

CÓ HAY KHÔNG CỎ KHAI GIẢ

Remarque: Envoi recommandé
ou avec valeur déclarée

Ngày 20/1/88
Số 120 phụ

Ngày 20/01/88
Số 200 phụ

Giá thuế

Lãnh hóa gộp ngân

Contre remboursement

Trọng lượng - Poids

P108

BUU CHÍNH
Service des Postes

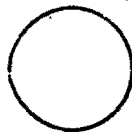
Thị trấn Bưu cục
Hoàn giấy báo
Timbre du Bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



(3) Địa chỉ:

LÊ HUY HANH

Số 53/1/8

Địa chỉ:

TRẦN KHÁNH DUY

ĐƯỜNG 1

Saigon

(4) ở

nước (Pays)

TP. HCM

(1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le retour de la mention doit apparaître « Renvoi par avion »

và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »,
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Di/fer ce qui ne convient pas).

Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi Hoàn giấy báo này.

Le renvoi par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais
de préférence au bureau expéditeur.
Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter du jour du dépôt



Office Général des
Postes et Télécommuni-
cations du Viêt Nam

BD. 32

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
VIỆT NAM

PHIẾU GỬI BƯU PHẨM CHỈ SỬ
CÓ HAY KHÔNG CỎ KHAI GIẢ

Récapitulé d'un envoi recommandé
ou avec valeur déclarée

NGƯỜI NHẬN: ORDERLY DEPART
Destinataire: ORDERLY DEPART
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120 THAILAND

Moment de
l'affranchissement

Phụ
BD 20 hay
BD 30 phụ
Étiquette du r/g
BD 20 ou BD 20
phụ

Ghi
Mètre de l'objet
Lieu
Globe si ai
Valeur déclarée

A remplir par le bu-
d'origine

A remplir à destination

ký gửi tại bưu cục
Déposé au bureau de poste de
ngày
le
Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

12 19 1/85 246
19 sous le n°

ORDERLY DEPART PROGRAM
127 South Sathorn Road BANGKOK
10120 THAILAND

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré
ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (r)
11
24.1.31
10120
THAILAND

Chữ ký nhân viên
Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

25-1-85

BÍ CHỮ: (1) Nếu phát cho người được ủy quyền nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

246

VIỆT NAM

(1)

du ... nam

BUU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Payement

Địa chỉ :

(3)

Adresse Lê Huy Hân 53/1/8 Trần Khánh Dư P1 Q1 TP Hồ Chí Minh

ở (à)

nước (Pays)

(1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay ».

Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion », et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».

(2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas)

(3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.

A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

30. 29

và 29a cũ:

C. 5

Nhật Án Bureau
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

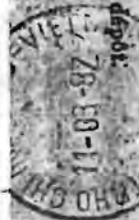


ngày gửi.

NOTA

Réclamations

Elles sont reçues dans tous les bureaux de poste, mais de
préférence au bureau expéditeur.
Elles ne sont admises que dans le délai d'un an à compter
du jour du dépôt.



Cười chủ đạo biết :

trên đây, và các con và cháu, mọi người & bạn bè thân yêu

Ảnh 4x6 (cộng 12 KS).

Hàng thì cần có chữ và chữ, nghĩa là bản di. Học tập. Cần
Hàng thì cần có chữ, cần biết thế nào, cũng không thể.

3. Hết thời hạn nhất và bậc nhì đến lập pháp, năm 1954 thì
mới chưa có luật gia đình, còn theo tập quán xưa của chúng ta.

4. Ấn lệnh Tòa hợp pháp cho QĐThị Đoàn và Ủy thị Huyết liệt,
đó cần gọi đây về ngoại giao. Hay anh cần cử Đoàn trưởng là
đây đây em nghĩ anh viết thư và lễ thức, biết từ từ, mỗi
mỗi cần nó, biết thức và cho 2 em cần nó từ từ, cho từ từ.

Sau cùng một mái nhà, sống chung tế, tách làm 2 hộ nhân, như
điều sẽ được tiến hành từ nay, vì chế độ mới tiến
hành dần dần với quy định khác theo hộ nhân, lấy theo 2 người
photography nó gần gũi cũ để làm bây giờ và dần dần.

6 - photosynthesis giúp biến đổi năng lượng ánh sáng thành năng lượng hóa học trong ATP và NADPH, để cung cấp cho các quá trình sinh tổng hợp khác.

7. quỳnh hương thảo 22 hột sừng thỏ năm em Tao

8- Đây là (giấy tờ về các huyện Việt + Mỹ) từ năm 60, chỉ ra
nhân viên địa phương theo như sau: các ở địa phương, có các đơn
đặt đặt theo địa phương do các đơn vị. 7 huyện đến năm 1969/1970
và địa phương với người địa phương và huyện địa phương do các đơn vị
biên giới và TL 3 địa phương 18 địa phương do các đơn vị 4 và 5-9-69 tại
các đơn vị thành biên giới, do các đơn vị chính trị địa phương thành lập
từ 2-7-69.

[illegible]

10- Tất cả vợ, con và cha mẹ tôi, tôi xin hứa thiết nguyện giữ và gìn
đó cho ra đời tôi, và con bị kẻ thù, kẻ thù và tôi, họ như
giải thoát tôi một số hai và tôi hứa giữ và gìn cho đến tận đời, và
đời sau đời. -

See by Henry.
Lohan-C

Bản chứng minh tình trạng căn cước trước 1975
và chứng minh Nhân Dân sau 1975

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Tình trạng căn cước trước 1975	Tình trạng CMND sau 1975	Căn cước hiện
1	Quí Lương Hạnh	1927	Ngay khi đi KTET	Kiểm photo copy CMND	Thưa cả căn cước và lý lịch tại quê
2	Nguyễn Thị Kim Dung	1935	Đã CMND	-	-
3	Quí Lương Hoàng	1960	còn nh?	-	-
4	Quí Lương Hải	1963	-	Vết Hở Hết, chỉ nh?	Lý lịch mà nh? có photo copy
5	Quí Lương Hào	1973	-	-	-
6	Quí Lương Hoài	1968	-	-	-
7	Quí Thị Nghĩa	1954	Đã CMND	-	-
8	Quí Thị Oanh	1966	còn nh?	-	-
9	Quí Thị Minh	1957	-	Vết Hở Hết, chỉ nh?	Lý lịch mà nh? có photo copy
10	Quí Thị Thu	1974	-	còn nh?	-
11	Quí Thị Sơn	1956	-	-	-
12	Trần Ngọc Phương	1984	chưa sinh	còn nh?	-

Tôi cam đoan bản true là đúng - và xin Tòa án tòa
chấp nhận true nhận -

Sau tại: Sài Gòn ngày 24 - 10 - 1989

Quí Lương Hạnh

Uhanil

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ: **022308792**

Họ tên: **LÊ HUY HẠNH**

Sinh ngày: **16-9-1927**

Nguyên quán: **Gia Viễn,
Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú: **53/1/8 Trần-K
Đu, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách 0,8cm
dưới sau cánh mũi trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 02 tháng 11 năm 1978



KHAI GIAM ĐÓCH HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
TAM ĐỐC

Đào
Quảng Khoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020405394**

Họ tên **NGUYỄN THỊ KIM DUNG**

Sinh ngày **1935**

Nguyên quán **Hà Bắc**

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-
Khánh Dư, TP. Hồ Chí Minh.**



ẤC DI HÌNH

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT TRƯỚC HOẶC DI HÌNH

Sọc chạm cách 0,5cm
sau đuôi mắt phải

Năm sinh: **6 năm 1987**

TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Cham

Võ Việt Charles

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~C 22319179~~

Họ tên ~~LÊ HUY HOÀNG~~



Sinh ngày ~~16-07-1960~~

Nguyên quán ~~Hà Nam Ninh~~

Nơi thường trú ~~53/1/8 Trần-~~

~~Khanh Dư, F2, Q1, TP. Hồ Chí Minh.~~

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi nổi cách
0,5cm dưới sau cạnh
mũi phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 10 tháng 11 năm 1988

KI/BIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Pha
Sơn Văn Chơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 072200201

Họ tên LÊ HUỖY HOÀI

Sinh ngày 19-10-1968

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 53/118 Trần-K-
Dũ, Q1 TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2,2cm
trên sau cánh mũi
trái.

23 tháng 06 năm 1987

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Viết Chanh

DL.HINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022540867**

Họ tên **LÊ HUY HẢO**

Sinh ngày **1973**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh.**

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-K-**

Dư, P1, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Nốt ruồi cách lem
dưới trước móp phải

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 11 tháng 7 năm 1988



THƯỜNG TÝ CÔNG AN

Tham

Viết Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020405242**

Họ tên **LÊ THỊ NGHĨA**



Sinh ngày: **08-02-1954**

Nguyên quán **Cung Quê,**

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **53/1/8 Trần-**

Khánh Dư, T.P. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **K' nh**

Tôn giáo: **không**



DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Sọc chấm cách 3cm
dưới sáu mép phải**

NGÓN TRỎ TRÁI

Ngày 23 tháng 7 năm 1981

NGÓN TRỎ PHẢI

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



**Trần Văn
Lê Thanh Văn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~C22015161~~

Họ tên ~~LÊ THỊ OANH~~

Sinh ngày ~~01-7-1966~~

Nguyên quán ~~Hà Nam Ninh~~

Nơi thường trú ~~53/1/8 Trần-K
Đư, Q 1, TP. Hồ Chí Minh.~~



HÌNH

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm cách 2,5
trên sau mép phải

Ngày 03 tháng 11 năm 1971

KI/GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



KC DI HI

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận (Huyện) I

Phường (Xã) 2

ĐƠN CỐ MẤT

TP Hồ Chí Minh, Ngày 16 tháng 3 năm 1982



KÍNH GỬI: BAN CÔNG AN PHƯỜNG 2

TRÍCH YẾU V/v mất

Tôi tên là Lê Thị Loan

Sinh ngày 22/3/56 tại Saigon

Nghề nghiệp Giáo viên Giấy Chứng Nhận số 020405359

Căn cước số (hoặc giấy 36)

Hiện cư ngụ tại số 53/18 đường Trần Thánh Đức thuộc là 29

Phường 2 Quận I

Kính trình với CA phường vào ngày 15.2.82

Tôi có mất 1 ví da

21.150 tiền

3/1 CMND 020405359

Tôi chưa tìm thấy lúc 9 giờ sáng

Lý do bi mất cấp khai đi chỗ

Ký tên

Loan

Lê Thị Loan

Người chứng thực. Ký tên:

Sorrell

Trần Thị Song An

Người chứng thực. Ký tên:

Phuon

Nguyễn Thị Kim Phụng

Công an phường 2. Quận 1
Chứng nhận Thị Lê Thị
Khất báo kết quả trở lại

Minh
Minh

- Mọi việc xin Quý Hội liên
lạc với Ông Phạm Minh Luận

Tel:

- Mọi việc gần Quý Hài
hiện lại với Ông Phạm Minh Luận

Tel:

Saigon, ngày 15 tháng 1 năm 1990

Họ và tên: LÊ HUY HANH sinh năm 1927

Sinh quán: Làng Cung Quê, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

Thường trú: Số 53/1/8 Trần Khánh Dư Phường Tân Định -

Quận 1 - Saigon

Kính gửi: - Bà Thúc Minh Thò.

Chủ tịch Hội Gia Đình tự nhân Chính Trị Việt Nam.
Thưa bà và Quý Hội, Ngày 24-10-1989 vừa qua, tôi có gửi
2 hồ sơ lời bà và Quý hội đề xin giúp đỡ can thiệp với
Chính phủ Hoa Kỳ sớm cứu xét cấp Lôi, đã được nói bà
và Quý hội nhận giúp đỡ, do thư ngày 8-12-1989.

Đề hai hồ sơ trên được hoàn thiện, nay tôi bổ túc
thêm hai bản photocopy Huy Chương Hoa Kỳ. Kính xin
Quý hội vui lòng cho vào hồ sơ.

Nhân dịp Tết Canh Ngọ (1990) tôi xin kính chúc bà
và Quý hội năm mới đạt được mọi sự như ý.

Kính thư.

Chau

Lê Huy Hanh.

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS
NUMBER 6006

16 October 1969

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL

1. TC 320. The following AWARD is announced.

LE HUY HANH 27A/001668 1LT ARVN

Awarded: Bronze Star Medal with "V" Device

Date action: 1 September 1969

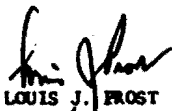
Theater: Republic of Vietnam

Reason: For heroism in connection with military operations against a hostile force: First Lieutenant Hanh distinguished himself by heroic action on 1 September 1969 while serving as Company Commander of the 238 Regional Forces Company, Bien Hoa Province, Republic of Vietnam. On this date, the 238 Regional Forces Company was attacked by an enemy battalion sized force. Lieutenant Hanh's knowledge and skill in providing an all around defense, taking advantage of the terrain and employing all available types of barrier material, early warning devices and Claymore mines enabled the unit to detect and repel the initial attack. Without regard to his own safety, Lieutenant Hanh moved about the perimeter supervising the soldiers, offering encouragement, and making necessary decisions to pursue the defense of the unit. He accurately directed fires of the organic mortar and simultaneously requested artillery and adjusted both illumination and high explosives in order to push back the enemy forces. A platoon sized element about 1000 meters west of the main position was also brought under attack and with maximum use of supporting fires, this unit also repelled the enemy attacks. Lieutenant Hanh's aggressive leadership, thorough training and organization of his unit and decisive employment of his forces and supporting fires resulted in a significant victory. First Lieutenant Hanh's heroic actions reflect great credit upon himself and the Armed Forces of the Republic of Vietnam.

Authority: By direction of the President under the provisions of Executive Order 11046, 24 August 1962

FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:


LOUIS J. FROST
Colonel, USA
Adjutant General

ELIAS C. TOWNSEND
Major General, USA
Chief of Staff

DISTRIBUTION:

Special

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS
NUMBER 6006

16 October 1969

AWARD OF THE BRONZE STAR MEDAL

1. TC 320. The following AWARD is announced.

LE HUY HANH 27A/001668 1LT ARVN

Awarded: Bronze Star Medal with "V" Device

Date action: 1 September 1969

Theater: Republic of Vietnam

Reason: For heroism in connection with military operations against a hostile force: First Lieutenant Hanh distinguished himself by heroic action on 1 September 1969 while serving as Company Commander of the 238 Regional Forces Company, Bien Hoa Province, Republic of Vietnam. On this date, the 238 Regional Forces Company was attacked by an enemy battalion sized force. Lieutenant Hanh's knowledge and skill in providing an all around defense, taking advantage of the terrain and employing all available types of barrier material, early warning devices and Claymore mines enabled the unit to detect and repel the initial attack. Without regard to his own safety, Lieutenant Hanh moved about the perimeter supervising the soldiers, offering encouragement, and making necessary decisions to pursue the defense of the unit. He accurately directed fires of the organic mortar and simultaneously requested artillery and adjusted both illumination and high explosives in order to push back the enemy forces. A platoon sized element about 1000 meters west of the main position was also brought under attack and with maximum use of supporting fires, this unit also repelled the enemy attacks. Lieutenant Hanh's aggressive leadership, thorough training and organization of his unit and decisive employment of his forces and supporting fires resulted in a significant victory. First Lieutenant Hanh's heroic actions reflect great credit upon himself and the Armed Forces of the Republic of Vietnam.

Authority: By direction of the President under the provisions of Executive Order 11046, 24 August 1962

FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:

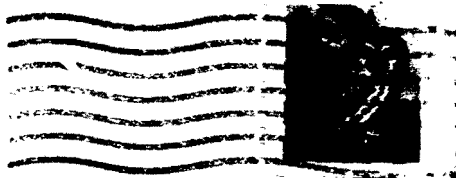

LOUIS J. FROST
Colonel, USA
Adjutant General

ELIAS C. TOWNSEND
Major General, USA
Chief of Staff

DISTRIBUTION:

Special

LE HUY HANH
c/o PHAM MINH LUAN



FEB 8 1990

Mrs. KHUC MINH THO
P. O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

hfs
bố mẹ Lucy chúng
tôi đang học -

Saigon, ngày 24 tháng 10 năm 1989

Kính gửi: - Bà Kiêu Minh Thơ Chủ tịch Hội Gia Đình
Tự Nhân Chính Trị VN

P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

Thưa Bà Chủ tịch,

Theo dõi đài và báo chí nước ngoài, được biết Bà rất lo lắng và giúp đỡ cho các tù nhân chính trị VN và gia đình. Tôi cũng không rõ lắm, nên ngày 22-3-1988 tôi chủ gửi tới Bà 1 lá thư có kèm bản sao giấy ra Thái, đề nhờ Bà giúp đỡ can thiệp với ODP tại Bangkok. Vì nơi này tôi gửi tất cả (5) năm hồ sơ và đơn khiếu nại đều không trả lời. Năm 1984 tôi gửi hồ sơ qua Mỹ đề con trai tôi chuyển tiếp về Bangkok, còn 4 hồ sơ và đơn khiếu nại sau tôi gửi thẳng Bangkok và số 6 chu văn An Hà Nội Tổ công tác Việt Nam, đều báo đảm hồi báo.

Sự kiện này chắc Bà rất bằng cảm và thừa hiểu hoàn cảnh giới cải tạo được thả về, đang sống tại Việt Nam, mới lần lập và gửi hồ sơ qua tôi kèm và hồ sơ, như mấy năm trước gửi chui (lén), nên sao tránh khỏi thiếu sót và qui định, vì không được tiếp tiếp để giải đáp.

Nay tôi xin gửi tới Bà Chủ tịch và Quý Hội hai (2) hồ sơ này, mong Bà và Quý Hội vui lòng mở rộng bàn tay giúp đỡ can thiệp cho tôi và gia đình sớm được đi định cư. Tôi cũng xin Bà Chủ tịch và Quý Hội nhận nỗi dày má biết ơn của tôi.
Trân trọng kính chào Bà và Quý Hội.

Lê Huy Hành -

(Chữ ký)

FROM: Phạm Minh Luận

TO: Mrs. KHÚC MINH THO
Chủ tịch Hội Gia Đình Tự nhân Chính Trị Việt Nam.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON. VA 22205-0635
U.S.A



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 125.557

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE HUY HANH
Last Middle First

Current Address: 53/1/8 Trần Khánh Dư Q1. TP HCM.

Date of Birth: 1927 Place of Birth: N. Ninh B. B.

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June. 15 - 75 To 8/18/84
Years: 9 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Le Huy Kiep

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HÉP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

DEC 24 1988

Date: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Re: LE HUY HANH

Date of Birth: 9-16-27

IV #: 125557

TIME IN RE-ED. _____

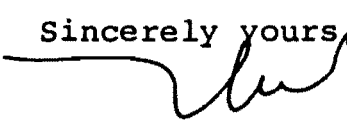
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above

ODP CHECK FORM

Date: _____

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Lê Hùng Khanh

Date of Birth: 09-16-1927 → 32 ODP

Address in VN 53/2/8 Trại Khanh Du

Fl, Q1 Thanh-phố 145 chi' Minh

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

☒ Reeducation Time: 9 Years _____ Months _____ Days

IV # 125557

VEWL # _____

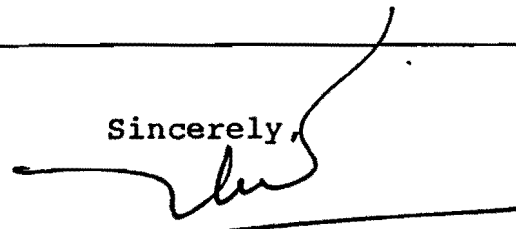
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor & Tel. #: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)

Release
no record

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 203 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Hàm Tân

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số CR7

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-10-1983 của Bộ Nội vụ:

Thực hiện án văn, Quyết định thả số

315

ngày 07

tháng 07

năm 1984

của

Bộ nội vụ

Này cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ HUY HẠNH

Sinh năm 19 27

Các tên gọi khác Lê Huy Hạnh

Nơi sinh ninh bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 53/1/8 trần khánh dư quận 1 T/P HỒ

CHÍ MINH

Cán tại thiếu tá sỹ quan phòng 4 tiểu khu

Bị bắt ngày

15/06/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 53/1/8 trần khánh dư quận 1 T/P HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo tâm

Tư tưởng: Tỏ ra yên học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu

Lao động: tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy: chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

Học tập: tham gia đều có tiến bộ

(quan chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Thường, xã: Nơi trú quán

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Lưu tay ngón trở phải

Của Lê Huy Hạnh

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lê Huy Hạnh

Ngày 18 tháng 08 năm 1984

P. Giám thị

Đại úy: TRỊNH ĐỨC TỶ

Công an P1.Q1
Vào nhân đường vào đến
trình diện địa phương
từ ngày 18/8/84.

ngày 20/8/84



Nguyễn Văn Hùng

Số: 1525/P1.Q1

Chứng nhận sáng ý bản chính

Xuất trình tại UBND. Phường 01

Phường 1, Ngày 01 tháng 08 năm 1984

UBND. P1.Q1

VE THỦ KÝ



Nguyễn Thị Hoàng Yến

chức vụ:

Nhiệm tại: 15-06-1975

Ra khỏi: 18-08-1984

Thời gian chờ tạo:

9 giờ 2 phút 3 giây

B. N. Lu
u/6/88

Saigon, ngày 22-3-1988

Địa chỉ gửi: - Hội Gia Đình Tự nhân Chính trị VN.
PO-Box. 5435, Arlington
VA-22205-0635 - U.S.A.

Họ tên: Lê Huy Hành, sinh ngày 16-9-1927
Chính quán: Làng Củng Khê, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình
Thường trú số: 53/1/8 - Trần Khánh Dư, Phường 1, Quận 1 Saigon
Cấp bậc: Thiếu Tá (cấp cuối cùng)
Chức vụ: Phòng 4 Tiểu Khu Gia Định (đơn vị cuối)
Số quân: 27/001.668
Nhập ngũ: 01-7-1950 tại Hà Nội
Khả có IV, LQI và I.171.

Trân trọng kính xin Quý hội chấp thuận
giúp đỡ tôi những điểm sau:

1/ Ngày 16-11-1984, tôi gửi một hồ sơ đầy đủ,
xin đăng ký chứng minh ODP, qua Hoa Kỳ cho
con trai là Lê Huy Hiệp tại 11855 SW 91st #66
(TIGARD) OR 97223 U.S.A, thi vào khoảng từ
tháng 4/1985 đến tháng 10/1985 con tôi mới gửi tiếp
hồ sơ về Thái Lan.

2/ Ngày 15-10-1986 tôi lại gửi thêm một đơn xin đăng ký Chứng minh ODP, kèm theo một vài thứ giấy tờ cần thiết, gửi từ Sài Gòn qua bằng văn phòng ODP ở Thái Lan.

3/ Ngày 11-08-1987 gửi một đơn nữa, chỉ kèm theo có giấy ra hai, từ Tổ Công Tác Việt Nam số 6 Chu văn An Hà Nội và có nhắc 2 đơn nêu trên (gửi bảo đảm có kèm hồ báo).

4/ Ngày 12-1-1988 tôi gửi tiếp một đơn nữa, có kèm theo giấy ra hai, từ Tổ Công Tác VN số 6 Chu văn An Hà Nội và lần này có kèm theo 1 đơn trình bày về các hồ sơ xin đăng ký tên. Riêng Văn phòng ODP tại Thái Lan thì tôi chỉ có gửi đơn trình bày về các hồ sơ xin cho biết kết quả mà thôi, tôi cũng gửi bảo đảm kèm hồ báo, sau 5 ngày thì Hà Nội trả lại hồ báo, còn Thái Lan tới nay chưa nhận được hồ báo.

Tôi đã gửi hồ sơ đầy đủ và các đơn nêu trên; xin đăng ký Chứng minh ODP, qua Thái Lan và Hà Nội đã 4 lần nhưng nay chưa được kiểm xét cấp sổ IV, LOI và I. 171

Trân trọng kính xin Quý Hội chấp thuận các xét giúp đỡ tôi sớm được chấp thuận đơn xin đăng ký Chứng minh ODP. Tôi xin chân thành gửi tới Quý Hội nhân sự biết ơn của tôi.

Địa chỉ con trai: Lê Huy Hiệp

Địa chỉ của cháu: Vương Kim Hoàng

Xin kèm theo 1 giấy ra hai.

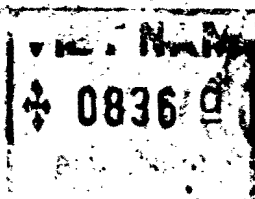
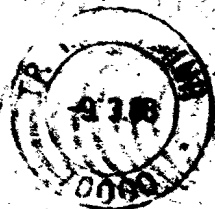
Trân trọng.

(Chau)

Lê Huy Hạnh

FROM: Le Huy Hanh
53/1/8 - năm Khaki B. T. Q. 1
Tp. Hồ Chí Minh

PAR AVION



TO: HỒ CHÍ MINH
PO-Box 5435, Arlington
VA-22205-0635 - U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

7

COMPUTERIZED

4/6/88

c
sh
CONTROL

Nov 20/88

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter